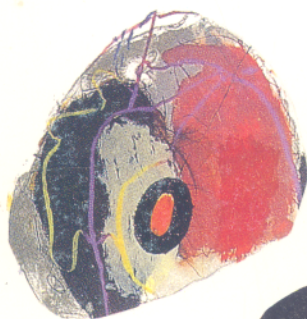


PHAN THỊ VÀNG ANH

KHI
NGƯỜI
TA TRẺ

TẬP TRUYỆN



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN 1994

PHAN THỊ VÀNG ANH

KHI NGƯỜI TA TRẺ

TẬP TRUYỆN NGẮN

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN
1994

TRONG SÂN CHƠI CỦA VÀNG ANH

Bước vào thế giới nghệ thuật của Phan Thị Vàng Anh như bước vào một cái sân chơi. Trong vương sân đó, các nhân vật của Vàng Anh chơi đủ thứ trò, từ những trò "ám ố", "vớ va vớ vẩn" - như tác giả viết - cho đến những trò "điên rồ", "ngông cuồng" nhất. Biết rằng giờ ra chơi dành cho mỗi người rất ngắn, họ đã chơi hết mình. Những cuộc ngoạn du không đi tới đâu, những trò đùa vô tích sự... đều thể hiện lòng ham muốn tận hưởng cái giờ ra chơi ngắn ngủi đó.

Nhưng trong đám người đang chơi kia có một nhân vật mà tâm hồn vừa như nhập vào cuộc chơi, lại vừa như đang đứng từ ngoài đưa mắt vào trong sân nhìn ngắm chính mình. Hắn mê chơi không kém ai, nhưng lại là người đam mê có ý thức về sự đam mê của mình. Cho nên, ở giữa đám người trẻ tuổi đó, hắn trở thành kẻ cô đơn nhất và... "già" nhất. Những người bạn ngờ nghệch, vụng về hay láu lỉnh trong những trò diễn tình yêu đều không thoát khỏi cái nhìn tinh quái của hắn. Hắn vừa chơi, vừa quan sát, soi xét kỹ lưỡng đến mức một lúc chính hắn cũng phải khở sở trước trò kịch tâm tai ác mà hắn có góp phần bày ra. Và thế là, ngay trong khi chơi, nhân vật vẫn luôn luôn cảm thấy một nỗi ngột ngạt và u uất, đôi khi rất mơ hồ, vây phủ lấy tuổi trẻ mình, để rồi "muốn thét

lên một tiếng thật to, may ra có cái gì sẽ vỡ, sẽ nổ và biết đâu sẽ vui hơn" (trang 35).

Trong thế giới của Phan Thị Vàng Anh, những sự vật gần gũi nhất lại đưa tâm hồn con người đi xa nhất. Trong sân chơi những ngày thường đó, nhiều khi con người nghe tiếng hội hè trong lòng mình. Ấy là vì Vàng Anh biết cách lạ hóa những điều quen thuộc, biết làm cho đa diết những điều tưởng chừng nhạt nhẽo. Vàng Anh viết văn mà như không hề biết - và do vậy, không cần phải kháng cự, đối phó gì hết - tới một thứ văn chương lúc thì hùng hồn, đạo mạo như những lời hiệu triệu và điều văn chính trị, lúc thì bóng bẩy và suồng sã như lá thư tình của một cô nàng đồng đảng. Văn chương của Vàng Anh là trò chơi nói bằng ngôn ngữ của trò chơi, vì thế mà nó thật. Ngòi bút này đã rú rê những từ ngữ tinh nghịch nhất để làm văn học, cái việc mà ai cũng cho là cần phải nghiêm túc.

Đứng giữa một thế giới văn chương đang già cỗi - hay đúng hơn, đang có nguy cơ già cỗi - tác phẩm của Vàng Anh cũng như của một số cây bút mới xuất hiện những năm gần đây là thứ văn chương **khí người ta trẻ**.

Vâng, **khí người ta trẻ** thì người ta nhìn đời khác lắm, nghĩ khác lắm. Và viết cũng khác lắm.

HUỲNH NHƯ PHƯƠNG

CUỘC NGOẠN DU NGẮN NGỦI

Một ngày hè, trẻ con trong phường áo quần xúng xính, chất lên một cái xe khách liên tỉnh đi chơi. Vạ vật gần một tiếng đồng hồ ở trụ sở Ủy ban mới khởi hành được, trong khi các bậc phụ huynh ở nhà cứ yên trí rằng giờ này thằng bé hay con bé nhà mình đang lác lư trên xe ngắm ruộng đồng, phố xá...Xe đi qua những đường phố quen, trẻ con mắt mở to trong sáng nhìn cảnh vật như lạ, miệng hát đồng ca từ bài này sang bài khác. Vài người lớn đạp xe cạnh hông xe, nghe cả lũ ê a mà mỉm cười, mơ màng nhớ lại rằng mình cũng có thời là trẻ con.

Xe vừa ra khỏi thành phố được mười thước đã có tiếng rú: "Úi! Vào hết dép tao rồi!" Một đứa "báo cáo" trống không: "Ói!". Nạn nhân là một con bé chín, mười tuổi, tóc vàng hoe với một cái nơ rũ rượi. Có vẻ như sau khi ói hết nước thì cái nơ cũng héo đi. Các chị phụ trách hồi hả tìm đầu. Cả một góc xe nong nặc mùi khuynh diệp, mùi bạc hà, cù là... Rồi đám phụ nữ ấy, từ lớn chí bé lao vào chăm sóc cái kẻ thiêm thiếp kia bằng cái vẻ chu đáo nhất, đầy nữ tính nhất như một cuộc trình diễn nghiệp vụ và người đứng ra chấm điểm không ai khác hơn là anh bí thư Đoàn phường có đôi mắt ướt át.

Xe đi ngang một khoảng đất bao la, đỏ quạch, trên đó mọc vài bụi cây lạ mắt, một đứa bé gái nũng nịu hỏi anh bí thư: "Anh Thái! Cây gì kia?". Các chị thanh niên phường nhìn nó một cách khó chịu. Một chị mím môi nghiêm giọng: "Bỏ tay vào đi nha!". Đứa bé lục cụt rút tay vào, ngượng nghịu nhìn quanh... Và anh bí thư sải bước như tài tử lên phía đầu xe, bắt nhịp một bài hát mới, trẻ con cả lũ lại ề a...

Tuyền ngồi ở băng ghế sau cùng, từ đầu đến cuối buổi không hát một bài nào, không chỉ đạo đứa bé nào; hai tay, một tay khư khư khép chặt hai mép giỏ mạn, một tay ấn chặt nắp bình đá cứ chực tung ra. Anh bí thư ái ngại nhìn cô: "Cực quá, Tuyền bỏ giỏ mạn lên nắp bình rồi giữ giỏ, vậy có hơn không!". Cô cười ngượng nghịu làm theo, thấy mình nãy giờ sao mà ngu độn, rồi nhìn anh trách móc: "Diên rồ! sao không để đến nơi hãy mua đá!". Đến lượt anh lại ngẩn ra, nhìn

khoảng sàn xe ướt lẹp nhẹp. Tiết kiệm những cái vô lý là tác phong chung của những người giữ công quỹ!

Xe dừng lại, trẻ con vẻ nôn nóng, lơ dềnh nghe những lời dặn dò: không được bơi, không đi xa..., rồi nhảy ào ào xuống xe. Nhảy xuống xong lại đứng tại chỗ ngơ ngác giữa nắng và gió nhìn ra một vùng bao la núi và nước mà không biết nên đi đâu. Loan chỉ một sườn núi, hét to: "Tập kết trên kia nha!". Cả bọn à à lê giở, dép đi theo. Vài con dê đứng ngơ ngác be be. Các chị phụ trách rúc vào nhau cười, mắt liếc anh bí thư không vẻ gì là ác ý. Trẻ con, có đứa vẫn đi cật cổ cho cái giống này ăn hàng ngày, giờ ngạc nhiên kêu lên: "Con dê!", có vẻ bất ngờ lắm vì gặp nó ở đây...

"Một ngày như mọi ngày..." Anh bí thư khe khẽ hát, rồi đứng dưới một cụm tàn trướng cá, dậm dậm chân mấy cái như thể thử xem đất đá ở đây có đủ chắc không, xong kêu lên: "Ở đây được rồi!". Trẻ con à xuống tắm nilông trải rộng tranh nhau uống nước, rồi lại hồi hả nín nhau theo con đường dốc ngược mình vừa bò lên để chạy xuống hồ nước mênh mông dưới chân núi. Còn lại các anh chị đoàn viên giữa một đồng túi xách, Loan hỏi: "Ai giữ đồ?". Tuyên bảo: "Để đó, đi đâu thì đi đi!" Loan rất thanh lịch, hỏi lại: "Bỏ không xuống hồ chơi sao?", rồi kín đáo liếc anh bí thư đang đánh vật với cái vôi bình đá tự nhiên cứ chảy ồ ồ... Tuyên bảo: "Tôi xuống hồ chơi, bỏ coi đồ nha!", rồi lim dim ngả vào gốc trướng cá... Mọi người chải đầu, lau mặt rồi kéo nhau đi. Thái, sau khi đã sửa

được cái bình cũng quay sang hỏi Tuyền: "Không xuống sao?", rồi ngó nghiêng lên vòm trũng cá vể tìm quả. Mấy đứa con gái dừng lại bên sườn dốc, neho mắt trong nắng vôi vĩnh: "Anh Thái, dẫn tụi em xuống đập vịt!". Anh bí thư lưỡng lự vài giây rồi đứng đỉnh xuống núi. Một cái máy bay cất cánh từ sân bay gần đó, gầm rú. Lợi dụng cái âm thanh diếc óc ấy, Tuyền lẩm bẩm: "Đồ hèn!".

Trẻ con sau khi đã vượt hàng chục cây số để đến xứ quần rửa chân bên cái hồ nước cấm bơi này, cảm thấy mệt và đói lại bò lên chỗ tập trung, rút ra những ổ bánh mì bẹp gí và dai như giẻ rách mà gặm. Thái cũng đã lên, mặt mũi ướt át. Anh lặn vào tắm trải, nửa nằm nửa ngồi ôm cái đàn nhìn Tuyền và hát: "Em đã cho tôi, cho tôi bầu trời..." Tất cả phụ nữ có mặt cúi đầu e lệ ăn bánh mì, anh vớ tay qua Tuyền: "Cho miếng nước!" "Hết rồi, để xuống đó mua thêm!". Rồi cô lững thững xách bình đá xuống dốc núi, được mươi thước không thấy ai đi cùng, cô quay đầu lại, nhìn Thái: "Ai đi theo tôi để cầm bình đá lên, tôi ở dưới đó một chút!" Mấy thằng bé miệng đầy bánh kêu to: "Để em đi cho!". Hai người lớn nhìn nhau đau đớn như một cuộc chia ly và một lũ trẻ à à chạy xuống, bụi mịt mù.

*

Hồ nước mênh mông lặng lẽ giữa những vách đá đã được tủa tốt cho dựng đứng. Giữa trưa nắng, hai cái pêđalô nối đuôi nhau vòng qua vách núi, một con vịt đuổi theo một con rồng,

trông hơi kỳ quái. Ở gần bờ, nước hồ trong leo lẻo, nhìn xuống thấy rong rêu và cá con lội từng bầy. Tuyên trèo ra một tảng đá, thò hai chân xuống nước mát lạnh và ngạc nhiên thấy sao cái pèdalô convit cứ lừ đừ tiến về phía mình. Trên pèdalô có ba người: một thằng bé cởi trần, trông đã thấy nghịch, một anh thanh niên mặt đầy mụn, người thứ ba nhỏ con hơn, trợn mắt hỏi Tuyên: "Đi chơi không bạn?". Tuyên bảo: "Ba người rồi, tôi xuống nữa để chết chìm cả đám à?" xong lại lấy chân khuấy nước làm rong rêu vẩn lên đục ngầu. Anh nhỏ con bảo bạn: "Tao lên bờ một chút, mày đi một vòng về đây đón tao". Cái pèdalô chòng chành, anh chàng phóng lên tảng đá rồi vẫy tay chào con vịt, như một dân đảo chính cống. Rồi anh trợn mắt, chống nạnh hỏi cô: "Bạn đi một mình hả?". "Không! tôi đi giữ trẻ con phường!". "Giống tôi! - anh kết luận - tội tôi mượn cố trẻ con để đi chơi!", rồi bất giác nhìn Tuyên cười - vừa bẽn lẽn vừa quý quái. Tuyên nghiêm mặt, hai chân vẫn ve vẩy trong nước: "Vậy tôi không giống anh, tôi không mượn cố ai để đi cả!"...Anh đứng chống nạnh vợ vẫn ngắm trời đất một lúc rồi bảo: "Ở đây đẹp quá hả". "Không! Tôi thấy giả giả!". "Ờ, giả giả..." "Sao anh vừa khen đẹp?" Tuyên vắn vẹo. Anh quay lại cười, tóc tai dựng đứng trong gió: "Bạn này tếu thật, tôi muốn giác ngộ mà cũng không được nữa sao?". Trên mặt hồ, âm vang tiếng ai đó nói: "Con nhen nhen!". Anh cười vu vơ, nhắc lại "con nhen nhen", rồi khoe: "Tội phường tôi đó!". Tuyên không hỏi lại anh phường nào, quận nào, thấy

chẳng để làm gì, chỉ thấy đây là một người dễ thương, nhảy lên bờ một cách suồng sã chỉ để đứng chống nạnh vợ vẫn và hỏi một câu lại nhướn mày trợn mắt một câu.

- Một lát sau, cái pêđalô quay lại, thằng bé đã đội một cái áo trên đầu, kêu lên oai vệ: "Lên tàu!". Anh đang giảng cho cô nghe về rong rêu như ở cái hồ này thì có thể làm được những việc gì, quay sang khoát tay: "Đi đi, tao đang nói dở!". Thằng bé và anh mặt mụn nhìn nhau cười rồi lùi con vịt lại, chuyện rong rêu cũng vừa hết. Tuyên bảo: "Xong rồi đấy, anh đi đi!". Anh lại nhướn mày: "Lỡ rồi, tôi khát quá, đi uống nước dừa?", rồi cầm lấy đôi dép của Tuyên, dứ dứ trên không, ước lượng: "Dép này chìm!". Tuyên bảo: "Thôi, tôi không đi đâu, kỳ lắm!". Anh trợn mắt nhìn cô: "Sao ai cũng giống ai. Khát thì uống chứ có gì là kỳ! Một ly nước có mấy xu mà không lẽ tôi cứ phải mời qua mời lại?" Rồi anh cười hiền lành, cái răng khểnh bảo cô: "Đi!".

Đi! Cô theo anh vào quán lá bên hồ. Anh bảo: "Tôi khát muốn chết!", rồi uống một hơi hết ly nước. Bà chủ quán kêu lên: "Í quên! Tôi chưa bỏ chút muối!". Anh cười dễ dãi: "Xong rồi!". Xung quanh, đất cát như rang, gió từ hồ thổi vào cũng nóng. Không ai nói thêm tiếng nào, anh cũng không hỏi cô tên gì, ở đâu. Mỗi người một cái ghế bố, lơ mơ nhìn núi và hồ.

- Một đám trẻ con, người lớn lẫn lộn riu rít trên con đường xuống hồ. Có đứa nào đó kêu lên: "Chị Tuyên kìa!" rồi tất cả

im bật. Vài người lớn đánh trống lảng giục trẻ con đi rồi cả bọn lại líu ríu xuống hồ. Có mấy đứa bé quay lại nhìn Tuyền, xong tò mò liếc sang anh chàng đang lim dim bên cạnh. Thái đi giữa đám quần thần, mỗi tay khoác vai một đứa bé, vẻ kẻ cả, anh hùng. Anh không quay lại nhìn Tuyền. "Thế là tốt!. Anh mà quay lại cười một cái bình thường thì tôi mới chết". Cô quay sang nhìn anh bạn, anh nói, vẻ rất kinh nghiệm: "Con nít thường tôi lớn hơn tụi này. Cỡ này đi, sợ lắm!".

*

* *

Trẻ con, người lớn, tất cả đều đã mệt, giờ nằm ngồi ngả ngón đợi đến giờ lên xe về. Nắng chiều gay gắt phủ một bên sườn núi. Người lớn nhắm tít tí nữa lên xe nên ngồi bên nào cho không bị nắng.

Tuyền ngồi giữa tám trái, thờ ơ tết tóc cho một con bé cùng xóm. Đứa bé mặt dài đầy tàn nhang, tóc vàng hoe, lông mày gần như không có, thỉnh thoảng lại liếc mắt quay đầu sang bên này bên nọ làm dáng. Tuyền bảo: "Ngồi im!". Không ai biết chính xác mình được mấy điểm về sắc đẹp cả. Tuyền tự hỏi mình vì sao lại đi cái buổi cắm trại này, để gần như cô độc giữa đám người quen này. Rồi tìm ra lý do, cô cười vu vơ. Có lẽ cô đi để khẳng định: những cái liếc mắt kín đáo, những câu nói ngắn dài khó hiểu, những cú đờ mặt của anh bí thư Đoàn phường ngày thường là có lý do đằng hoàng, chẳng phải vu vơ mà nó thế...

Ở một góc tấm trải, những nữ thanh niên thường nói chuyện rì rầm, lên bổng xuống trầm tùy đoạn, câu nào mang tính ngụ ngôn thì nói to lên một chút, rồi cười, rồi liếc mắt về cái kẻ bị ngụ ngôn đó. Và Tuyền giả ngu hỏi con bé mặt dài một câu vớ vẩn gì đó, một câu không đầu không đuôi mà nó chỉ biết cách cười ngơ ngẩn để trả lời...

Loan kêu lên: "Tết tóc giùm đi Tuyền!", rồi vệt đám trẻ con, vệt anh bí thư đang thần thờ nhỏ cổ bên mép tấm trải để chui vào, trao cho Tuyền mái tóc dài tới thắt lưng. Tuyền cười thắm: "Định điều tra gì đây". Và bằng cái phong cách im lặng đầy bí ẩn, cô mơ màng tết tóc. "Nãy là bạn Tuyền hả? Sao không gọi lên đây chơi cho vui?". "Không, bạn gì đâu!". "Ảnh ở đâu vậy?". "Không biết!". Loan hoang mang: "Còn trẻ quá ha, làm nghề gì vậy?". "Không biết!" Loan quay đầu lại, làm tuột mái tóc tết dở trên tay Tuyền, nhìn cô sừng sốt: "Mới quen hả?". Tuyền cười, gật đầu. "Tên gì vậy?". "Không biết!". "Xạo!". "Tôi mà thèm xạo mấy bà!". Loan thở dài nghiêm khắc: "Sao Tuyền uống nước chung?". "Khát thì uống, có gì đâu!". Rồi ngang ngược, cô dựa vào gốc trứng cá, cảm phần nheo mắt nhìn trời rồi liếc anh bí thư vẫn đang thần thờ nhỏ cổ. "Như anh đấy, tình cảm cứ giấm giấm giúi giúi như ăn trộm, việc ma mãnh gì cũng sợ dư luận". Lại một cái máy bay vù qua, gầm rú, và Loan đau đớn rót nước từ bình đá, uống mà không hiểu vì sao mình uống.

Người lớn hỏi: "Đủ hết chưa?" Trẻ con diêm mặt lẫn nhau rồi báo cáo: "Đủ rồi!" Xuống núi, nắng gay gắt, đoàn người thất thế như thua trận. Thái nói: "Để tôi xách cho, Tuyền mệt rồi!". "Anh có mệt không?". Anh gật đầu thẳng thốt nhìn cô. Tuyền cười, nghĩ: "Khốn nạn, mệt rồi mới biết là đã có!".

Đường xuống núi sao mà dài. Trẻ con sung sướng bá vai nhau cười: "Mệt nhỉ", và những Loan, những Hồng cay đắng bước đi, cảm thấy mọi giá trị đạo đức đều bị đảo lộn khi Thái làm lủi cạnh Tuyền. Mọi người nhìn vào mắt nhau thăm kết luận: "Đồ ngu!". Rồi cười theo cái kiểu người lớn mà đánh giá về buổi cắm trại: "Vui há!".

CON TRỘM

Con gà tre nhà ai không biết, mới sáng sớm đã bò sang vườn tôi, đứng trên giàn đậu quỳên và te te gáy vài tiếng. Sáng sớm, đi quanh quần một tí đã sinh chuyện, tôi va vào cánh cửa sổ đã mục của nhà kho, có vẻ như cái cửa chỉ chờ đợi có chùng ấy để bung ra khỏi một bản lề, treo lơ lửng một cách đáng sợ trên bản lề còn lại. Sáng sớm, tôi không thể gọi Hoàn, Mỹ ra phụ một tay để lắp lại cửa, những chị em họ của tôi hẳn đang mơ ngủ trong đồng chăn chiếu đầy mùi dầu bạch đàn của bà ngoại, thế nên loay hoay tôi đành nâng cửa một mình, kết quả "lợn què": cái cửa bung ra hẳn và tôi lão đảo, đỡ lấy, dựng

vào một bên tường, xòe ra nhìn, hai bàn tay đầy rêu, mốc ẩm ướt, và tôi đánh giá: "Hôm nay là một ngày xui!".

* *

*

Ngoại kết luận: "Gay đấy! Trộm thế này là táo tợn lắm, may mà con Nữ dậy sớm, nó nghe lục đục, nó sợ, chứ không thì..." Hoàn, Mỹ bảo: "Chắc nó biết bà ở một mình!". Tôi đứng lên, dọn hết đồng lá gói xôi ăn sáng của mọi người, không nói gì, biết rằng mọi chuyện đều đã quá đà và thấy vui vui. Mỹ lại bình luận: "Thằng trộm này chắc cũng khỏe hả ngoại, dỡ cửa rồi còn đặt lại đàng hoàng, chắc làm nhẹ nhàng lắm!". Tôi xuống nhà, vứt đồng lá vào sọt rác và mỉm cười, thử gồng tay lên, khẳng khiu thật thảm hại, trên nhà, chân dung của thằng trộm cũng đã được mọi người phác họa xong: Cao, có lẽ khỏe, và phải rất nhanh, có thể khi nó tẩu thoát, chó mới không kịp sủa và con Nữ mới không kịp biết gì chứ!

* *

*

Một năm, tôi gặp Hoàn, Mỹ khoảng ba lần: Tết nhất, giỗ chạp, và hè. Hè, các dì, chú tôi cũng như mẹ tôi để cho con cái tự do chọn chỗ nghỉ ngơi, thường là bọn con gái lớn đổ về nhà ngoại, tụi con trai thì không đại gì, vườn bà rộng, những dãy nhà phụ chứa chất vô số công việc dọn dẹp chưa làm, bọn nó đánh giá: "Về là lao động cải tạo!". Trẻ con các nhà bé quá

cũng không được về, trong vườn có một cái ao, một cái giếng, các bụi cây cũng chứa đầy rắn rết, sâu bọ... Vậy là chỉ còn tụi tôi về đây, không ai ép phải làm gì, tha hồ mà hẹn hò bạn bè đi chơi, chỉ cần trước đó nấu cho ngoại một nồi lá bưởi gội đầu hay ninh nọt: "Ngoại để con đấm lưng cho đỡ mỏi!".

Đêm, ngoại không dám ngủ chung với đứa nào trong đám chị em tôi vì sợ bị đập nửa đêm; nửa đêm, một cái chân dài của Hoàn có thể vắt ngang cổ ngoại, một cánh tay tôi có thể vắt vẻo đè lên những đèo sườn làm ngoại nghệt thở, ngoại nằm một mình, trong mùng xếp vài ba cái bị cói bé tí, sạch sẽ, đựng những thứ vật vãnh của một bà lão, thứ nào cũng được nai nịt bằng ba, bốn lớp ni-lông. Cẩn thận như thế, nên qua vụ trộm hụt này, ngoại lo lắng kinh khủng. Đôi lúc, tôi muốn bảo: "Ngoại! con dỡ cửa xuống đây!" rồi lại thôi, thấy rằng thời cơ để thốt ra câu ấy đã qua rồi! Tôi định kể Hoàn, Mỹ nghe nhưng cũng không kịp nữa, ngoại ra chỉ thị sửa sang lại hàng rào, hai đứa nó nhăn nhó và thế là tôi sợ phải nghe những lời oán trách, đành câm miệng. Sửa hàng rào bằng tre gai và bông giấy dặm lại, tôi thấy vô lý nhưng vẫn cần mẫn làm, cắm một lô gai dưới chân hàng rào thấp lè tè thì phỏng có ích gì, có-chăng chỉ để ngăn gà và chó con từ hàng xóm lâu lâu vợ vẫn sang chơi, còn trộm, một thằng trộm lùn bằng tôi có thể vừa đút tay túi quần vừa phóng qua rào theo một tác phong kiểu cách, phóng qua phóng lại vài lần như thế cũng

chưa sợ rách quần... Ba đứa chặt gai, lọ mọ cặm đến chiều thì xong. Tôi không than một tiếng, nghĩ: "Tại mình!".

Sẩm tối, ngoại lui cui xách chậu, xô vào nhà kho, Hoàn ngạc nhiên: "Dem đi đâu vậy ngoại!?". "Cất đi, tối không dùng, khóa kho lại, không đáng gì nhưng trộm mà lấy thì ngoại cũng không có tiền mua lại!". Tôi và Mỹ đứng xem đom đóm bay lập lòe ngoài ao, Mỹ cười lẩm bẩm: "Ngoại sợ rồi!", tôi không nói gì, lại nghĩ: "Tại mình cả!".

Tôi đã nghĩ cái câu: "Tại mình!" như thế đến cả chục lần, mỗi khi ngoại đưa ra một biện pháp mới để phòng trộm. Khi bà Tư hàng xóm khuyên: "Phải thủ dao đầu giường!", ngoại nhét dưới chiếu một con dao cho ba đứa, Hoàn lúng búng: "Chém trộm đâu không thấy, coi chừng đứt tay con!" và hôm sau, dưới gầm giường có thêm cái gậy tre, Mỹ cầu nhau: "Sáng kiến của vị hàng xóm nào đây?". Lần nào cũng vậy, tôi im lặng mà thực thi mọi việc, trong một cảm giác hồi hận vui vui...

* *

*

Gần hết hè, ngoại đã mua sẵn tập viết, giấy bao cho ba chị em đi học. Tôi chột cảm thấy nhớ trường lớp không tả được, chỉ nôn nóng về nhà. Một sáng tỉnh dậy, thấy rằng ngày hôm nay phải về ngay, tôi bảo với ngoại: "Con đi trước, Hoàn, Mỹ về sau!". Ngoại dúm tiền vào tay tôi: "Để con may áo mới!".

Tôi xách một túi to, nặng, vui vẻ đi xiêu vẹo trên con đường đất đầy cỏ dại ra đường cái. Trời âm u, mưa bụi lất phất, đi được nửa đường, tôi quay lại, gọi cửa. Ngoại hỏi: "Con lấy áo mưa hả?". "Không!" Hoàn, Mỹ chạy ra, tôi ngượng, bảo nhỏ: "Ngoại ra đây cho con nói riêng, đừng la con!". Hai bà cháu đứng dưới tàn mạn, tôi bảo: "Hôm nọ không phải trộm đâu, con dỡ cửa xuống đó!. Con về, nghĩ ngoại còn lại một mình, ngoại sợ, nên con khai thật cho rồi!". Mỹ lại xông ra: "Cái gì vậy?". Ngoại cười: "À, nó dặn ngoại phải cẩn thận, không được tárm đêm nữa!". Tôi chào: "Con đi!" và tôi đi, lại bước xiêu vẹo với cái túi to cộ, ra đường cái...

ĐI THĂM CHA

Chủ nhật, ngày mười lăm tháng sáu âm lịch. Hôm nay rằm tháng sáu, mưa rồi tạnh, mưa rồi tạnh, tôi và Châu lên chùa. Cha tôi, bà của Châu, cháu tôi... nằm ở đây.

Tôi vào chùa sau khi đã vượt qua hàng chục ăn mày, toàn là trẻ con, rồi vượt qua những đứa trẻ bán nhang vây quanh mời mọc. Đi lên tháp dựng cột, tiểu sát nhau, nhang khói vòng quanh, ngõ đây là một chung cư ở cõi âm. Tôi trèo lên thang tìm cha. Tiểu của cha hình tháp, ở cạnh Diệu Hồng, cháu tôi. Cả hai đứng sát nhau, sau một hàng tiểu khác che lấp. Tôi như giật mình: "Cha tôi đây sao?". Người từng nấu cơm, nấu nước

cho tôi tẩm đi học, người từng giảng bài cho tôi... Cha tôi nay thu lại một hũ tro xương?

Châu ngơ ngác: "Bà tao ở đâu?". Chúng tôi cảm nhang rồi về, và tôi tin rằng người ta có linh hồn.

Châu nhắc: "Lên cảm nhang bàn thờ Phật!" Ủ nhỉ, đây là người "quản lý" cha tôi mà. Tôi chảy nước mắt vì khói hương, vì nhớ cha, và tôi xin Phật hãy thương cha tôi ở "bên đó", bên cái thế giới tôi mong, tôi tin là có. Tượng Phật lúc nào cũng cười, một nụ cười hơi ba phải, không vui không buồn. Người cầu xin được hay không cũng chẳng ai trách.

... Ngày rằm sao chùa vắng tanh. Tôi nhớ những ngôi chùa đã từng đi chơi cùng cha. Chùa Hương mưa cả ngày, nhỏ thôi nhưng đủ làm đường lầy lội và đủ làm tôi nhớ đến giờ. Tôi muốn hái một bông ngân cúc bên vách núi và cái trò lãng mạn này suýt nữa làm tôi rơi xuống vực. Động Hương Tích, tôi biết viết thế nào đây? Lúc ấy, tôi còn cảm thấy sự vui sướng trong lòng khi động rộng lớn, đầy thạch nhũ, cổ thì đeo đầy khánh, tay cầm một cái gậy. Cha và các chú đứng xung quanh...

Rồi chùa Tây Phương, một ngày đông lạnh cồng. Tôi đi theo cha và một bà nghệ sĩ múa rối CHDC Đức. Xe ngang qua cánh đồng, bà ấy hát bài "Bến Súng". Vui lắm. Trên đồng, một thằng bé và một con trâu nhìn theo xe. Lên chùa phải leo những bậc đá dài, chùa hôm ấy chỉ có chúng tôi... "Các vị La Hán chùa Tây Phương"... Tôi đã tìm thấy Phật Tuyết Sơn - là

tên đùa của tôi lúc ấy do mẹ đặt cho vì cái ngực đầy những xương sườn giống Phật.

Chiều nay, tôi lên chùa Vĩnh Nghiêm thăm cha. Một nắm tro lạng lẽ. Trời oi, tôi nghĩ, người ta không thể "chết là hết" được. Từ khi cha mất, ý nghĩ "chết là hết" này đeo đuổi tôi. Tôi sợ lắm, rồi cũng có lúc mình phải nằm im dưới đất, mưa nắng chầy chầy trong các nghĩa trang hoặc tồn tại dưới hình thức một nắm tro, một nắm xương hay sao? Một lần, ngồi trong quán cà phê ở cuối đường TQT, Ng - một đứa bạn giờ cũng đã xa tôi, chỉ một căn nhà trước mắt - một căn nhà xây theo kiểu cổ, quét vôi vàng mà dưới vòm mái ngói, ở những khúc tường quanh, rêu bám xanh: "V.A nhìn kìa, cái nhà ấy cũng như cái chết, chúng mình ai cũng phải đi đến đấy. Trên đường đi, làm đủ việc: yêu, ghét, bon chen, kinh thật! Trước sau cũng phải chết!" Tôi bảo: "Ồ, kinh thật!". Rồi nghĩ lại, cũng chẳng có gì là kinh lắm, một tâm trạng lơ mơ chẳng hiểu ra làm sao. Ng. bảo: "Thế nên Ng. cố học thật nhiều, cố làm thật nhiều..." Tôi sực tỉnh. Ờ, tôi đã chơi rất nhiều, chủ yếu là lơ vơ ngồi ở quán, đầu trống không, về đến nhà là vật ra ngủ. Tôi đã hai mươi hai, đi hết một phần ba đời người (nếu trời cho tôi sống tới sáu mươi sáu!).

Đêm nay rằm, trăng sáng. Cổng chùa sẽ khép lại. Trong điện chính, các tượng Phật vẫn cười mơ hồ. Các hũ cốt đứng sát nhau, tối tăm, trong đó có cha tôi - thầy học của tôi.

PHỤC THIỆN

I. Gần cuối năm lớp mười, vì kiêu ngạo và xấu xược mà tôi đã gây ra khối chuyện điên rồ. Đỉnh cao là một vụ cãi nhau bên rặng tre vàng ở sân trường với Bí thư chi đoàn của lớp. (Nói cho đúng, đây không hẳn là vụ cãi nhau vì thực ra chỉ mình tôi lớn tiếng; còn cái chức Bí thư chi đoàn thì không hẳn là của ai, của tôi hay của anh ta, vì khi ấy, lớp 10A5 của tôi chỉ vồn vẹn có hai Đoàn viên; thế nên khi bầu cán bộ Đoàn, mọi người gạt đi, bảo: "Thôi!"; còn nếu trên văn phòng có micro gọi họp thì hai đứa tôi nhìn nhau, và sau một hồi đấu

trí bằng mắt như vậy, thường thì Dân chịu thua, xếp sách vở, kéo ghế, lên văn phòng).

Dân hiền lành, nghiêm túc, người to ngang và tóc ngắn ba phân. Sau trận cãi nhau dây ngang ngược của tôi, cả lớp tiện thể trút ra bao nhiêu uất ức sẵn có vào những phiếu phân loại Đoàn viên của trường. Kết quả: tôi "lưu Đoàn". Chiều ấy mưa, Dân đứng trước lớp, trong cái phòng học tăm tối vì thiếu đèn ấy, nói như năn nỉ mọi người: "Tôi biết các bạn đã hiểu lầm Thái Anh!...". Tôi bảo: "Không! Kết quả này đúng đấy. Tôi có định làm việc tốt bao giờ đâu mà hiểu lầm!". Và tôi cố gắng để không khóc bằng cách cắn môi và nheo mắt. Tôi muốn khóc vì cảm động, khóc vì nhục, thấy mình tư cách thật chẳng ra gì so với Dân!

Lớp tôi khi ấy phần lớn là con gái. Thật ngộ nghĩnh, họ đề nghị: "Bỏ phiếu lại!". Trẻ con có một đặc điểm hơn hẳn người lớn là có thể nhanh chóng thay đổi những hành động của mình mà hoàn toàn không tự ái. Tôi khi ấy cũng vậy, các bạn 10A5 của tôi cũng vậy... Kết quả: người ta không để tôi bị lưu Đoàn, và tôi thấy mình cần phải làm lại từ đầu, phải trở thành một người khác, một người khác như thế nào tôi chưa rõ, nhưng phải khác!...

... Công cuộc phục thiện của tôi bắt đầu chỉ mới vài ngày đã có hiệu quả. Các bạn đối xử nhẹ nhàng với tôi như với một người bị bỏng nặng, mọi người chứng tỏ cho tôi hiểu rằng họ biết tôi đang hoàn lương, và thế là tôi không chịu nổi. Một

ngày kia, không hiểu sao Dân lại gửi thêm cho tôi một cái thư, mục thước và đầy đạo lý. Tôi về nhà, đập nó lên bàn, mẹ tôi xem và bảo: "Dân nó người lớn quá, con thật không bằng một góc của nó!". Vì đang "phục thiện" nên tôi tập không cãi lại ai, tôi vào giường, phủ chăn kín mặt và nghĩ: "Cứ thế này, mình phải chuyển trường!" Và tôi mơ, ở một ngôi trường hoàn toàn lạ, không ai biết tôi là ai, tôi sẽ "phục thiện" mà không bị ai giám sát.

2. Khi tôi sang trường mới, cảm giác đầu tiên mà tôi có được là: "Mệt!". Tôi phải đạp xe gần bảy cây số để đến trường, vào được cổng trường, tôi lại phải phi phò bước ba chặng cầu thang để lên lớp. Ngày đầu, tôi đến sớm, đang tựa lan can đợi cô chủ nhiệm nhận vào, một anh gầy đét, mũi hếch ngược nháy qua cửa sổ, đến trước mặt tôi, chìa ra hai cục kẹo dừa: "Mời bạn!". Tôi lí nhí: "Cảm ơn!", và cảm thấy mình thế là đã lọt vào thế giới văn minh! Anh "kẹo dừa" hỏi: "Tôi tên Văn. Còn bạn?". Tôi lịch sự: "Tôi tên Thái Anh, tôi chuyển trường từ X về đây". Hai bên nhún nhường cười, một thằng mập mập đầy vẻ trâng tráo đi ngang, nắm lấy gáy anh kẹo dừa lịch sự của tôi, cười cười: "Tán gái nha mày!". Hai bên thụi nhau vài quả vui vẻ, như một nghi lễ gặp mặt; và tôi lại thấy, trường này hóa ra cũng lỗ mãng y như trường tôi.

... .. Cô chủ nhiệm 11A8 dẫn tôi đến bàn ba, dãy giữa, một bàn ba dứa. Bọn con trai cuối lớp dứa: "Cô ơi, cô cho bạn ấy

xuống đây tụi em kèm cặp!". Giá như ngày xưa, tôi quay lại tròng mắt, còn lúc này, tôi chỉ cười nhẹ nhàng chào hai bạn gái cùng bàn. Cô chỉ một người tóc ngắn, mắt nâu lúc nào cũng mở to như muốn hỏi: "Cái gì vậy?", bảo tôi: "Đây là Hồng Hải!", rồi chỉ người còn lại, tóc cũng ngắn, mắt cũng to nhưng phẳng lặng như muốn nói: "Tao biết nhiều rồi, chán lắm rồi!", bảo tôi: "Còn đây là Thanh An!". Hải và An cười đáp lại và nhích ra hai bên, chừa cho một chỗ ngồi thật to ở giữa, tôi cười thầm: "Thôi rồi, chắc lại ghét nhau rồi!", và tôi rón rén mở cặp, rút ra một quyển vở mới, một cây bút mới, một cây thước mới... tất cả đều mới (tôi đã vứt hết những gì của năm học trước) để bắt đầu một năm học cũng hoàn toàn mới.

3. Tôi bắt đầu sống những ngày bình an của năm 11. Buổi trưa, từ nhà, tôi đội cái mũ cối rộng vành như một cái nấm, đạp cái xe mi-ni vàng, đến lớp, vừa đạp xe vừa nghĩ vợ vẫn đủ loại chuyện vặt bình an, tuyệt nhiên không phải chuẩn bị để đối phó ai, xỉ vả ai... như xưa. Vào đến lớp, tôi cố gắng bình tĩnh để không tham gia vào cái việc nói xấu mọi người của An và Hải. Tan học, tôi đạp xe chậm chạp giữa phố đặc người; quần áo, tay chân ngày nào cũng có vết mực... Buổi tối, sau khi đã học bài xong, tôi lấy quyển nhật ký giấu trong tủ quần áo ra, ghi ngày, tháng và các gạch đầu dòng, xem thử

ngày hôm nay mình đã làm được gì, chưa làm được gì cho công cuộc thay đổi tính tình!

Cứ vậy, sang tuần thứ ba. Một bữa nọ, giờ ra chơi, cả trường xuống tập thể dục, tôi và Mỹ ở lại trực lớp. Hai đứa rủ nhau ra tựa lan can, nhìn xuống sân trường lộ nhô đầu đen mà cười, bảo với nhau: "Giống kiến!". Tôi chợt sững lại vì nhận ra, trong cái đám đông xa lạ này, có một đứa con gái học cùng trường X với tôi năm ngoái, lọt vào. Bất ngờ, nó ngẩng lên, nhìn thấy tôi, nó cũng sững ra vài giây, rồi chào. Trên cao, tôi cũng gật đầu chào lại và từ phút đấy, tôi thấy nặng nề trở lại, tôi nhớ đến những ngày bị cả lớp 10A5 tẩy chay, tôi nhớ đến Dân đã độ lượng với tôi (và điều đó càng làm tôi thêm ghét nó). Tôi bảo Mỹ: "Vào đi! Thái Anh đau đầu!". Mỹ lo âu: "Bất gió nhe!". Vào lớp, tôi nhắm mắt lại và Mỹ trở hết tài nghệ của đôi tay xoa xoa, giật giật trên trán, trên thái dương, được vài phút cũng kêu lên: "Trời ơi! Gió quá trời!" (Tôi lấy làm lạ, sao Mỹ lại có thể tìm được "gió" từ một con bệnh không phải tại "gió" như tôi?). Giờ ra chơi cũng vừa hết, cả lớp lục tục kéo vào, tụi nó ân cần hỏi tôi: "Bệnh hả?". Tôi cười, gật đầu, đột nhiên thấy mình sao mà hay lo lắng vớ vẩn. Bởi vì, cho đến lúc này, mọi người vẫn nhìn tôi như một người hiền và tôi cũng sẽ hiền như vậy. Giả sử như đứa con gái kia, một ngày nào đó mắt trước mắt sau kể lại: "Lớp mày có con Thái Anh mới chuyển vào hả? Xưa kia ở trường tao, nó...", thì chắc gì đã có ai tin? Người ta nhìn tôi lầm lũi như một cục đất, ra

về tay ôm cặp, tay ôm cái mũ cói to; cùng lăm chỉ đánh giá một cách đầy tự hào thành thị: "Coi lờ đờ vậy mà tụi ngoại thành cho là "quậy" lắm rồi đó" rồi cười!

Tối đó, tôi về, theo thói quen cũ là kể hết mọi chuyện cho mẹ và tập một thói quen mới là ngồi im nghe cho hết ý kiến của người lớn. (Mẹ tôi, ngây ngất vì lấy lại được uy quyền, đôi khi nghe xong, nặng lời: "Con ngu không tả nổi! Làm mà không biết nghĩ. Vì sao con lại..." Tôi, theo quán tính, đang nằm dài trên xa-lông, ngồi bật dậy, tóc tai dựng ngược, và chỉ trong tích tắc, tôi "thăng" lại kịp, nghĩ: "Lại sắp như cũ rồi đây!", rồi mết mõi dựa phịch vào ghế, ôn hòa bảo: "Mẹ cứ nói tiếp đi!", và mẹ tôi bắt đầu hạ giọng...)

Lần này, tôi kể lại mọi diễn tiến tâm lý cho mẹ. Mẹ tôi cười: "Có đáng gì! Dù sao đây cũng là chuyện trẻ con!". Tôi cắt ngang: "Trẻ con với mẹ nhưng không trẻ con với con! Mẹ cũng từng trải qua cái tuổi của con, mẹ cũng hiểu được mà!" Mẹ tôi nghiêm túc hẳn lên, bảo: "Con lo làm gì, mới chỉ có một người biết chuyện của con thôi mà! Giả sử như hè vừa rồi con không chuyển trường được, không biết năm nay con sống ra sao?". Rồi mẹ cười: "Mà mẹ nghĩ, phải có đứa con gái ấy lọt vào trường của con mới được. Hàng ngày con phải nhìn thấy nó, có thể con mới nhớ mình phải làm gì. Chứ cái bộ con, không nhìn thấy ai một tháng là đã quên bếng người ta, không có cái ách trên cổ thì sửa tính làm sao nổi!"

4... Cứ thế, lớp 11 và 12 trôi qua. Tôi không về thăm lại X. Và chỉ gặp lại các bạn cũ 10A5 vào những sáng chủ nhật đi chợ. Một cái chợ to hán chủ yếu là rau củ- đặc sản của vùng tôi ở, gặp nhau, vừa trả giá, vừa chọn cà chua, vừa ngoái lại hỏi han nhau vài câu vớ vẩn, đại loại: "Học có vui không?", "Bên ấy có phải vẽ nhiều bản đồ không?"... cũng đủ để mọi người gật gù nhận xét về tôi: "Đạo này người lớn lắm, đỡ lóc chóc hẳn!". Trong khi đó, các bạn bè trường mới ngày càng thấy rằng tôi thật ra không lờ đời như buổi mới "ra tỉnh". Hai năm trời, tôi hài lòng vì mình đã không bắt nạt ai và cũng không ai bắt nạt mình, và theo cái lẽ thường tình, khi anh lùn không thể mặc những bộ quần áo dài, anh ta sẽ thêm thường ngấm nhìn những người cao diện chúng. Tôi cũng vậy, vì quyết tâm trở thành một "người khác", tôi phải vút đi những ý thích bốc đồng cùng vô vàn trò bạt mạng, và vì thế mà tôi thêm thường nhìn Thái Hà đeo trên mình toàn những gì tôi không được phép mang.

Thái Hà ngồi bàn cuối, trong kẹt, sinh tí là dựa vào góc tường, lơ lơ lảo lảo nhìn cả lớp, trong đầu lúc nào cũng có sẵn một trò láo lếu hay một câu nói ác... Bạn gái trong lớp ít người muốn dây tới Hà, còn tôi, tôi thích Hà vì xét ra anh ta ngổ ngáo nhưng không đến nỗi du đãng như người ta tưởng. Mỗi ngày, tôi phát hiện thêm những chi tiết trái ngược ở con người ấy: Thái Hà thích nắn nót kẻ tựa bằng bút lông nhiều màu, thích viết bài học thành những quyển vở đẹp tuy rằng ít khi

học đến. Thái Hà chơi thân với Lương - một bạn trai bị tật ngời ở bàn đầu. Lương trắng như một chú thạch sùng rơi vào chậu bột, có lật cán lưỡi mỗi khi chép bài. Giờ nghỉ, Hà đưa Lương xuống lầu, và hai cái bóng, một cao lớn nghênh ngang, một dẹt dẹo bên cái nạng, tiến vào căng-tin. Rồi hai đứa ăn chè đậu xanh, Hà vừa ăn vừa oang oang với đám bạn "cá biệt" của mình, còn Lương nhỏ nhỏ với cái nạng dựa bên đùi, ngồi chệnh vênh trên cái ghế đầu hiếm hoi mà Hà chiếm được ở căng-tin. Người ta hồ nghi tìm động cơ của tình bạn không cân xứng này, tìm mãi không thấy, lại quay ra phập phồng chờ đợi xem thử cái thằng du côn sắp dở cái trò gì với con người tật nguyền ấy, đợi mãi cũng không thấy, lại quên bồng đi. Tôi chuyển vào lớp 11A8 được hai tháng thì cũng thành bạn thân của Hà. Gần cuối năm, chiều tan học về, không hiểu sao Hà hay có người đợi để đánh nhau trước cổng trường, đánh và quăng sách vở lung tung, tôi bất lực chạy ra nhặt lại, Lương cũng đành gác nạng, dựa tường, mặt thuật ra buồn, và đợi... Thái Hà có vẻ khoái cái cảnh đánh đấm yêng hùng này. Những ngày sau, mặt sưng mắt tím vào trường thuật lại. Tôi buồn lắm, biết khuyên cũng không được, chỉ bảo: "Hay cái nổi gì!". Thầy cô cũng thấy chẳng hay cái nổi gì, thế nên cộng thêm với cái tội lười học, cuối năm 11, Hà lưu ban.

Lên 12, tôi học tầng trên, Hà tầng dưới. Tôi hay chạy xuống thăm Hà, Hà bảo: "Thái Anh là chị của Hà rồi!". Ở lại, Hà vẫn lười và nghịch như cũ. Một lần, giờ ra chơi, tôi gặp Hà ở gần

cửa thư viện, Hà đưa tôi một cành hoa vải: "Tặng Thái Anh, của Hà tự làm đó!". Tôi ngạc nhiên và cảm động, trân trọng cầm đi. Vào phòng giáo viên lấy phần, thấy cô giáo dạy hướng nghiệp cầm cái lọ không, nháo nhác: "Mất đâu cành hoa rồi!", tôi vội kêu lên: "Phải đây không cô?", trong lòng oán Hà tí nữa thì đẩy tôi vào tình thế oan ức. Tôi giận mất mấy ngày, mẹ bảo tôi: "Nó vô tâm, nghịch ngợm vậy thôi!", tôi nguôi ngoai xuống lớp dưới tìm thì Hà đã bỏ học được hai ngày, và lúc này tôi mới nhớ ra, tôi chơi thân nhưng không biết nhà Hà! Nhớ ra, nhưng tôi không đi tìm, bởi, ngẫm cho cùng, nếu tìm ra Hà, tôi sẽ chẳng bao giờ cắt đứt được với con người cũ của mình!

5.... Hai năm học ở thành phố cứ vậy mà hết, tôi đã gần như quên hẳn chuyện cũ. Một lần chở mẹ tôi đi ngang X... mẹ tôi chỉ cái trường bé nhỏ nằm giữa đám bạch đàn và vô vàn cây cỏ xanh um ấy mà cười: "Thái Anh nhà ta nên người ở đây đây!". Tôi bảo: "Nhưng nếu cứ ở đây thì khéo lại không nên người!". Và tôi nhướng cổ nhìn vào trường cũ, không ngượng, không sợ, chỉ thấy nhớ và yêu thương vô cùng.

9.92

HỒNG NGŨ

Cảm giác đầu tiên mà Đà Lạt mang đến cho tôi là sự buồn cười. Khi đó tôi còn nhỏ quá, còn khỏe lắm, tưởng như mưa hay nắng đều phải le lưỡi khi thấy tôi. Tôi cười khi thấy ở Đà Lạt vào tháng tám ai cũng mặc áo lạnh ra đường, còn mình phong phanh cái áo rộng. Tôi chạy vào nhà tắm, nước lạnh như trong suối. Ở bên ngoài, tôi nghe tiếng Bảo rên rỉ: "Trời ơi! Mới sáng sớm, không sợ chết lạnh sao?". Bảo là con của người bạn dì tôi. Tôi lên Đà Lạt lần đó với dì, lâu rồi nhưng tôi nhớ mang máng rằng đây không phải là một cuộc đi chơi ngắm cảnh, chụp hình như người ta vẫn đi. Dì và bà bạn đi

suốt, để tôi ở nhà với mấy bà chị lớn, họ nhìn tôi từ đầu đến chân như một thứ làm phiền chính cống và có lẽ tôi đã gánh hộ cái nhìn ấy cho cả dì. Chỉ có Bảo, Bảo hơn tôi hai tuổi, ân cần như bảo mẫu, luôn dúi vào tay tôi cái áo lạnh mà tôi cảm thấy khó xử không biết nên cầm hay len lén vứt lại.

... Được ba ngày, dì đưa tôi sang một nhà khác, một biệt thự chìm giữa vườn cây mênh mông. Ở đây tôi lại buồn cười, đến bữa, người ta nhổ cải, hái su, bẻ đậu vào nấu liền, không như ở thành phố cái gì cũng ra chợ. Nhà chỉ có một bà cụ, còn bạn của dì đã lên Sài Gòn. Bà cụ bảo: "Có lẽ nay mai hấn về, cô và cháu cứ ở lại chơi!". Đang uống trà, cả ba giật mình vì cửa vườn kêu ầm một tiếng, rồi một phút sau, một thằng bé xông vào. Nó sạch như một đồng xu, cao to lừng lững, cái mặt non choẹt, phụng phịu đáng ghét. Bà cụ phì cười giải thích cho hai dì cháu tôi choắt chèo chèo như hai con chuột trước nó: "Thằng cháu nội ở Sài Gòn lên chơi!".

Từ hôm ấy, tôi có nó làm bạn và làm kẻ thù. Nó bắt tôi gọi nó bằng anh, anh Quang. "Anh Quang" chứng tỏ cái uy quyền của mình bằng cách đá mấy con chó quanh quẩn vô tội trong bếp một cách ngẫu hứng để tôi phải thắc mắc: "Nó có lỗi gì đâu?"... Cái gì cũng hù dọa tôi, cả những cánh cửa trong căn nhà này với lối đóng mở được "ché" lại sao đó đến nỗi lỡ một chút là tôi có thể hoặc bị nhốt trong, hoặc bị nhốt ngoài, còn Quang nhả răng cười mỗi khi thấy tôi giằng co với cái nắm đấm cửa...

Buồn bã, tôi mượn được cái xe đạp mini trong hộp và phóng ra đường. Mọi người nhìn tôi phong phanh đạp xe lên dốc, xuống dốc không thèm dặt. Lần đầu tiên, tôi hiểu thế nào là tự do, tự do mà cử động tay chân mới lớn của tôi, tự do nhìn Đà Lạt kể từ lúc đến đây. Ở đây, hoa mọc như cỏ, trời mát như thạch. Tôi chạy đến hồ Than Thở, buồn quá, lại quanh quần đồi Cù. Còn buồn hơn, mọi thứ đều lặng lẽ, tôi muốn hét lên một tiếng thật to, may ra có cái gì sẽ vỡ, sẽ nổ và biết đâu sẽ vui hơn. Rồi chẳng cần biết đường, tôi đạp một mạch, một nẻo xa lắm, vắng và đẹp, có điều mệt quá vì cứ lên dốc mãi. Đến một góc đường, tôi quay xe lại và sung sướng nhìn trò chơi mới, tôi sẽ được thả dốc đều hừ đây. Gió vù vù bên tai, tôi sợ nhưng thấy vui, vạt áo bay tung tóe. Tôi thấy Bảo đầu đó bên đường, trước một cái cổng tôn đầy hoa hồng hồng. Bảo tròn mắt ngơ ngác, còn tôi thì không dám bóp thắng vì sợ lộn cổ. Về đến nơi, tôi lại rón rén đi giữa những sân những vườn, luồn quần cấp rồ theo bà cụ người Huế nghe kể về cây hồng, cây đậu. Còn Quang, nó nhảy xuống từ một cành cao, nhét vào tai tôi một tiếng cười: "Quỉ con, sáng nay đạp xe đi đâu như điên vậy?"

... Đợi mãi không được, đi và tôi về thành phố. Đêm trước khởi hành, cả hai quay lại nhà Bảo gần bên xe ngủ lại. Đêm đó, Bảo đi sinh nhật về trễ, tôi nằm vui mặt trong chăn, nghĩ tới ngày mai đã được thoát khỏi đây mà sung sướng, và tôi ngủ mất. Bốn giờ sáng, tôi được dẫn đi rửa mặt rồi ngồi vào bàn uống trà, ăn sáng, được vài phút thì Bảo xuống, co ro

trong cái áo dạ đen, Bảo nhìn đi cháu tôi và cười: "Con cũng ra bến xe!"

Còn sớm, sương và đèn nêông mái chợ hòa vào nhau lạnh lạnh. Tôi leo lên xe rồi có quyền vênh váo nhìn tất cả quang cảnh buồn bã của thành phố mà nghĩ: "Thôi nhé, cho tao tiền tao cũng không đến nữa, buồn quá đi!". Mọi người chào nhau và tôi nghe tiếng Bảo loáng thoáng ngoài cửa xe: "Con ghé chợ một chút!". Và một chút đó là cho tôi. Khi xe sắp chạy, tôi thấy bàn tay Bảo níu áo tôi, rồi một bó lá lạnh tanh, khum khum che một lũ hồng đang ngủ. "Cầm đi Dao! Bảo lạ quá, sao Dao lên đây mà không mặc áo lạnh, không mua hoa?". Rồi Bảo đi, không để tôi kịp nói gì. Tôi không kịp nói gì nhưng từ phút đó, Đà Lạt trở nên đáng yêu hẳn. Tôi cảm động nhìn lại đường phố của nó, nhìn mặt hồ mịt mờ sương khói, rồi cúi xuống cẩn thận mà vụng về, tôi ru lũ hoa hồng ngủ tiếp, tưởng tượng về đến thành phố, tụi nó sẽ thức dậy, nở ra, khi ấy hẳn sẽ đẹp lắm. Dĩ tôi bảo: "Bỏ lên trên cái giá kia!", nhưng làm sao tôi dám làm điều ấy, đường xóc lắm và tụi hồng mỏng manh lắm sao! Vậy là một lần nữa, mọi người nhìn tôi một cách quái đản.

*

Rồi từ đấy, tôi không quay lại Đà Lạt, tôi cũng không gặp lại Bảo, chỉ một lần, mười hai giờ trưa, tôi đạp xe vội vã đến lớp học thêm, chợ bên đường có đứa làm tôi giật mình, nó gọi: "Ê, quý con!". Thăng Quang! Trên đường Sài Gòn, dễ gì

tôi gọi nó bằng anh, cả hai đều bình đẳng mà, có ai chủ ai khách đâu! Vậy là tôi vén mặt lên, hất hàm một cái rồi đập tiếp, lạnh như tiền. Đạp xe được mười thước, tôi quay đầu nhìn cái bóng của Quang lằm lũi, và chợ Đà Lạt đầy thông và sương trở về: rõ ràng lắm, tôi thấy mình lại tha thẩn trong vườn cải, vườn su, thấy mình đạp xe, vù vù thả dốc và thấy một lữ hoa hồng nằm ngủ trong lòng.

TRUYỆN TRẺ CON

"Hoàn ơi, có thằng mét mày lấm dầy. Ở cùng tổ mày, nhà trên đường mày về. Mày đứng, nó ngồi thì cao bằng nhau".

Cả bọn ngồi vắt vẻo trên lan can nhìn tôi chờ đợi.

"Tao biết rồi, thằng Tường chứ gì? Nó đáng tuổi em tao!".
"Á à, ai mà hiểu được, đời rắc rối lắm mày ạ!".

Tôi biết có nói cũng thừa. Giờ này trường vắng tanh. Văn phòng, căng-tin đều đóng cửa. Thực tập xong, chúng tôi ở lại một chút để tán dóc, con gái 19,20, chuyện nào cũng quay về chuyện tình yêu. Tôi bần khoản nhìn Lan và Xuân, không hiểu tại nó nói thật hay đùa về cái tin lúc nãy nhỉ?

Tường nhỏ hơn tôi ba tuổi. Hôm qua là sinh nhật nó, tôi vào căng-tin mua một gói me: "Mừng oắt con thêm một tuổi nhé!" Tường không cười, chăm chú nhìn gói me: "Sao lại không thêm được ba tuổi nhỉ?". Vì sao hôm qua tôi lại không nghĩ gì cả? Trong thâm tâm, tôi coi nó như em, con gái trong lớp cũng coi nó như em út.

* *

*

Tôi đọc một quyển sách nói về tình yêu giữa một cô bé và một người đã lớn tuổi. Vì chênh lệch nên họ xưng hô là "ông" và "em". Khép sách lại, tự nhiên tôi nảy ra ý nghĩ vô cùng bất ngờ là mình phải có một người lớn để yêu và phải hơn tôi nhiều tuổi để có thể áp dụng cách xưng hô của truyện. Người ta bảo con gái hay coi thường con trai bằng tuổi, và tôi, tôi đã chán cái cảnh ngồi cãi nhau om lên với thằng bạn chỉ vì chép khác nhau một chữ trong bài.

Ba tôi có mấy ông bạn chưa vợ, hơn tôi từ 10 tuổi trở lên nhưng họ nhếch nhác lắm. Ngày thường tôi sẵn sàng đi dép nọ dép kia, tóc bù xù chạy ra mở cửa, chào "chú ạ" lấy lệ rồi biến vào trong. Cả hai đều không để ý đến nhau. Bây giờ tôi phải lục lọi trí óc tìm cho được một người lý tưởng để thực hiện kế hoạch của mình. Cuối cùng, tôi thấy tạm được là chú Bằng, một người mới bị vợ bỏ, không sao, như vậy càng có vẻ từng trải hơn.

* *

*

Sáng nay không có nắng, trời lại có vẻ như muốn mưa. Gửi xe xong, tôi đi vòng qua cây thị xem may ra có nhặt được quả nào không. Tổ trực đêm qua đã vỡ vét hết, chỉ để lại mấy quả nát bét trên sân. Ở hành lang, tôi gặp Tường, nó đi ngược lại, xòe năm ngón tay ngó ngoáy như định móc mắt tôi, cái miệng non choẹt méo qua một bên. Tôi bảo: "Thằng điên!". Tường bỏ vào túi tôi một quả thị con rồi cùng đi vào giảng đường. Hai tiết đầu là Sinh vật, tôi luôn luôn quên đem bút chì. Thầy Sinh vật chưa già nhưng đáng đi chậm chạp, các bạn của tôi gặp thầy đi chợ mua toàn những bó rau bẻ tí, phòng thầy ở trọ cũng bẻ tí. Tôi nghe kể bỗng thấy mũi mình cay cay. Lân ngồi cạnh tôi, mặt bé như một con chuột con, chép miệng như một bà già: "Trí thức chân chính là khổ thế đấy!". Tôi nhìn nó, phì cười, không hiểu cô ả học phong cách người lớn ấy ở đâu.

Tôi ở lại trường buổi trưa. Tất cả lên hành lang các phòng thực tập ngủ. Con gái ở lầu hai, con trai ở lầu ba. Đôi khi có những cậu sinh viên lớ ngớ xuống nhầm lầu làm các cô nháo nhác như gà phát hiện ra trong chuồng mình có chuột. Ngủ dậy, ở vòi nước rửa mặt, tôi gặp Bảo. Bảo chờ tôi, nôn nóng: "Đi uống nước, Hoàn!". "Sắp đến giờ rồi!". "Còn mười phút nữa mà!". Bảo bằng tuổi tôi nhưng người lớn hơn, là một nhân viên chép bài hộ khi tôi nghỉ học. Nước chanh ở trường tôi rẻ

và đỡ hơn bất cứ nơi đâu, vị ngọt của nó làm người ta càng khát hơn. Ở cuối căng-tin, Tường ngồi với mấy đứa bạn, nhìn tôi buồn bã, miệng hút thuốc phì phèo. Bảo nói với tôi ra về đàn anh: "Tường nó đang tập thở ra vòng tròn!". Tôi không hiểu hút thuốc thì ngon lành gì nhỉ?

Ở phòng thực tập, Tường úp mặt lên cái túi của tôi trông thảm nảo lắm. "Tường đau đầu hả, xin nghỉ đi!" - "Không, sao Hoàn lúc nào cũng muốn tôi nghỉ học?". Tôi nhìn cái gáy trẻ con của nó, tóc có một cái đuôi để mèn, người ta bảo đấy là dấu hiệu của trẻ con ăn tham.

Tôi đi mượn dầu, dù biết rằng dầu chẳng có tác dụng gì trong việc này. "Thôi đi Hoàn, tôi có bệnh đầu mà cần dầu." Tôi thừa hiểu cái giọng trách móc ấy nhưng cố giả ngu ngơ: "Vậy Tường buồn khổ cái gì mà thảm vậy? Ai làm khổ Tường?" "Chẳng ai cả, tôi làm khổ tôi" rồi nó bỏ sang bàn thực tập bên cạnh. Tôi thắng 1-0.

* *

*

Đợi mãi, cuối cùng chú Bằng cũng đến nhà tôi. Chú chào "Chào cô bé, ba đâu?". Tôi không thể chào lại: "Chào ông, ba em đi vắng", như vậy nghe tếu lắm. Mẹ tôi nhận xét chú tinh tế, sống lại xả láng vì bạn bè, có lẽ vì vậy mà vợ chú không chịu nổi. Chú chỉ giàn nho trước nhà, niềm tự hào của ba tôi: "Nhiều trái quá hả?. Có bốn phân không đấy Hoàn?". Trời ơi,

sao lại là câu hỏi thô thiển như thế này nhỉ? Hoàn toàn thất vọng, tôi chỉ dẫn cận kề cách ủ rác bón phân sao cho nho có quả. Chú Bằng giờ lại là chú Bằng ngày trước, không thể là bồ của tôi được. Tôi hỏi mẹ: "Nếu bồ mình mà già quá thì mình gọi là ông, xưng là em hả?". Mẹ đang đếm tiền nên cúi: "Im đi, tao nhằm bây giờ, mà mày bồ với người lớn để làm gì? Để con rể lại là bạn của tao và bố mày hả?".

* *

*

Hình như tôi đã có tình cảm gì đó dành cho Tường. Rất dịu dàng, mơ hồ... không thể hiểu nổi. Mặt Tường non choẹt, răng khểnh dùng vào việc nhe ra trêu tôi hơn là dùng để cười duyên. Cả lớp hình như cũng lờ mờ đoán ra, nhưng Tường chỉ bằng tuổi em tôi! Buổi chiều, tôi, Xuân, Lan ngồi học bài trên hành lang dẫn vào thư quán. Một chỗ ngồi lý tưởng: trên đầu là tán me, nhìn xuống hồ cá như một quả tim xây theo kiểu tượng trưng. Ba đứa ngồi xa nhau để tránh nói chuyện. Chợt tôi nghe Lan rít lên nho nhỏ: "Em mày kia Hoàn!" rồi tôi cảm thấy rất rõ bước chân Tường đang tới gần, gần lắm rồi đi mất, không có gì thêm. "Sao kỳ vậy Hoàn, mày và nó giận nhau hả?" - "Không, quen vậy rồi, xen kẽ một ngày "làm lơ", một ngày vồn vã, hai đứa điên mà!" "Téo vậy, tụi mày làm vậy để làm gì?" Tôi cũng chịu, không hiểu cái trò ú tim này dùng để làm gì? Có lẽ, cả tôi lẫn Tường đều sợ người kia đoán được tình

cảm của mình cho nên có ngày, cả hai cùng vui quá mức, có ngày lại lạnh như tiền. Chị tôi bảo: "Đồ con nít!". Tôi vận vẹo: "Khi đi học, bà có vậy không?" Bà chị tôi đánh mặt: "Tao không điên như mày!". Có lẽ tôi điên thật.

* *

*

Ban đêm, trường tôi như khác hẳn, vắng lặng. Tự nhiên xuất hiện mấy con mèo to tướng, mắt sáng quắc, chạy vụt trong sân tối. Tôi ngồi trên bệ tường, đằng sau là cây mận tỏa hương hoa ngai ngái dễ chịu; phía dưới là vòi nước khóa không kỹ, nhỏ tí tách, tí tách. Tôi muốn ngồi một mình như thế này mãi, không phải nói chuyện với ai, thở cái không khí mát mẻ, lạ lùng của ngôi trường ban đêm. Đêm nay, chúng tôi trực, không chề cháo vì trường sẽ cúp nước. Mỗi tổ viên mang theo một loại bánh kẹo để liên hoan chung.

Có tiếng chân bước lại, tôi biết là Tường nên quay mặt về phía sân trường nơi ánh sáng của mấy ngọn đèn nê-ông xanh xao hắt xuống. Quay đi như thế này sẽ làm tôi đỡ bối rối hơn.

"Vô lâu chưa Hoàn?" - "Mới - Tường mới Vào?" - "Ừ. Mãi quá!". Sau cái câu muốn thở đó, chúng tôi ngồi im. Ngày thường tôi vẫn hay tưởng tượng một hoàn cảnh như tôi nay, ngồi cạnh Tường, tôi sẽ kể mọi chuyện cho Tường nghe. Vậy mà lúc này, đầu óc tôi trống rỗng, bối rối cực độ...

Tường ngắt một cái lá mạn, vò vò rồi đưa tôi: "Hoàn ngữ thử coi, giống như sắp được ăn mạn vậy!"

Tôi cầm lấy và thấy bàn tay mình bị giữ lại một cách vụng về của trẻ con. Mọi ngày, tôi vẫn mong sẽ hiểu được tình cảm Tường giành cho tôi, yêu hay không yêu, đừng ú tim nữa. Nhưng lúc này, một tiếng nói khác trong tôi, rã rời: "Thời thế là hết, chẳng còn gì là bí mật nữa!" Tôi cười: "Tường còn trẻ con lắm, đừng bao giờ làm cái trò này nữa nhé!". Mặt Tường bối rối rồi sụp xuống hối hận, cả tôi cũng hối hận ngay lúc ấy. Tường bỏ ra bàn trực cách không xa nơi tôi ngồi. Hai phút sau đã nghe tiếng cười của Tường và tôi bắt đầu rối trí.

Đêm trực đi qua, Tường hút thuốc và đánh cờ như mọi khi và tôi càng bối rối. Sáng ra, Tường lấy xe về trước, để tôi lại sau. Mặt Tường bình thản, còn tôi, tôi hối hận vì sao đêm qua mình thốt ra cái câu điên rồ ấy... Có lẽ, chẳng bao giờ Tường tỏ tình lần thứ hai với tôi?

* *

*

Tôi mua những đặc san về tình yêu, không thấy hoàn cảnh nào như tôi. Mỗi sáng tôi mong vào trường gặp lại Tường, nhìn quanh quất giảng đường, tìm cái dáng cao cao quen thuộc. Chiều nay, trời mưa và tôi buồn hơn. Tường không vào ôn bài nữa. Mặt Tường không tỏ vẻ buồn bã nhưng lạnh lùng, xa giao với tôi hơn xưa. Giờ thì đến lượt tôi khổ vì Tường,

Tường không chào tôi bằng những cái méo miệng để tôi có thể mắng "Thằng điên" được nữa, bây giờ Tường gật đầu như người lớn chào nhau. Tôi đưa Tường cái kẹo, Tường cười: "Cám ơn nhé!". Tôi muốn vặn cổ hai chữ "cám ơn".

* *

*

Tôi hỏi mẹ: "Mẹ này, yêu người nhỏ tuổi hơn thì buồn cười lắm nhỉ?" - "Không biết, sao chẳng bao giờ mày hỏi về yêu người cùng tuổi thì như thế nào, lúc thì đòi chơi với ông già, lúc thì đòi chơi với trẻ con!". - "Không phải con, mẹ ạ! Con bạn con..."

Mẹ ngủ rồi, tờ báo rơi bên cạnh.

Ngày mai, tôi sẽ mua một quyển sổ làm nhật ký. Không thể tâm sự cùng ai những trò âm ố này.

9/88

BUỔI HỌC THÊM Ở TU VIỆN

Chị gác cổng chuông một tiếng "keng", tôi đợi một phút và xơ đi ra: "Con vào trước ôn bài, xơ lấy sách vào sau!".

Bước qua cánh cửa gỗ để vào sân tu viện sạch sẽ, đi ngang các phòng học cũ kỹ nhưng tươi mát, tôi cảm nhận rõ ràng mình đang biến thành người khác. Mọi thứ đều như chậm lại trong tôi, cả nhịp thở, cả nhịp tim đập...

Ngang qua lớp Anh văn của xơ Hòa, tôi chỉ kịp thấy "Quan Công" ngẩng đầu lên nhìn tôi. Rồi hết. Xơ Hòa cho cả lớp lặp lại một câu, giọng đọc nào là của "Quan công"?

Trời chiều nhưng nóng không tả nổi. Một mình một lớp, tôi bật cho cái quạt trần bay vù vù trên đầu. Đợi nửa phút, tôi tắt quạt. Một lần, xơ đã hoảng hồn vì thấy tôi ngồi dưới quạt như thế này: "Con bệnh mất!" rồi vặn lại, quạt quay lơ dờ và từ đó về sau không bao giờ tôi mở quạt khi có xơ.

Xơ dạy Pháp văn cho tôi và Vân, hàng tuần, vào chiều thứ Tư. Một sự trùng hợp, tôi và Vân học chung một trường, tôi hơn nó một lớp. Vân kín đáo, tóc dài, nữ tính đầy người. Xơ dặn: "Các con đừng đưa học phí, xơ dạy cho vui".

Xơ vào, nhẹ nhàng, tôi không nghe tiếng dép. "Con đi từ trường tới?". Tôi dạ, nghe như không phải tiếng mình. Xơ cười hiền lành "Con có mệt không? Có khát không?" - "Dạ, không!" và tôi cũng cười, tôi vừa đi uống cà phê về. Xơ đi lau bảng, lo lắng hỏi: "Sao Vân chưa tới, nó bận thực tập hả con?" - "Dạ, con không rõ!". Xơ quay lại tôi, một vết phấn dính trên má: "Mấy con bận mà đi học thêm được như thế này là quý lắm, có mất thì giờ quá không con?" - "Dạ, không!". Tôi cười và thấy thương xơ, xơ nghĩ tôi là người biết tiết kiệm thời giờ!

Chiều nay, vừa chui vào một góc thư viện, đang loay hoay chưa biết nên học cái gì thì Vỹ đến: "Cà phê, Hoàn?". Tôi bảo: "Mới đi với tụi nó về" - "Thêm một cữ cũng chẳng chết ai!". Tôi để bút vỡ lại, đi ra, hai bà thủ thư hấp háy nhìn theo. Vỹ hỏi: "Hoàn không mang giỏ theo?" - "Khỏi!" - "Chắc không có gì?" - "Có nhưng chẳng đứa nào thèm lấy đâu!". Vỹ lắc đầu cười. Hai đứa vào một quán cạnh trường, đi bằng cửa sau.

Một ông cụ đứng chống tay ngang cửa. Vỹ nhìn ông, không nói, ông già thả tay xuống và chúng tôi vào. Hai tiếng sau, tôi đến lớp với xơ.

... Đợi xơ chuẩn bị, tôi nhìn xơ vẫn ra cửa. Một không gian hiên lành với cây mai tứ quý, vài bể cá. Một cái nhà kiểu cổ quét vôi vàng, mái ngói với xơ Khánh ngồi bên cửa sổ đánh máy, nhẹ nhàng. Và tôi nhớ một lần, xơ bảo: "Tu là khó lắm, nhưng khi đã quen thì thanh thản lắm". "Tôi yêu chữ" lắm" sau nhưng biết chắc mình không bao giờ có thể vượt qua chữ "lắm" đâu.

Xơ bảo: "Vân nghĩ, con đọc bài một mình nhé!". Một mình, tôi đóng ba vai của một màn đàm thoại nho nhỏ. Nghe bên lớp xơ Hòa, học trò chào rồi tiếng xe đạp va nhau. Tôi liếc ra ngoài ô cửa, "Quan Công" nấn ná bên hồ cá nhìn vào, mặt nó đỏ lên, tôi rửa: "Thằng khùng, xơ tó bây giờ!" rồi tôi lạ lùng sao mình vẫn đọc bài đúng...

Xơ bảo: "Học bài mới!. "Những khu vườn". Vườn nhà con có rộng không?". Rồi xơ mơ màng nhìn ra ngoài cửa, chỗ cây mai tứ quý nở những cánh hoa cứng quèo: "Vườn nhà má xơ rộng lắm, trẻ con hay vào phá trộm. Tuần sau xơ về thăm một chút. À, vậy con báo Vân nhé, tuần sau tụi con nghỉ!". Tôi không muốn quay về bài học ngay, một điều lạ lùng mở ra trước tôi: "Xơ về chắc bà mừng lắm?" - "Mừng chứ con! Bà sống một mình. Xơ về, bà bắt xơ ăn đủ thứ, suốt ngày uống nước đậu rang". Tôi tưởng tượng cảnh xơ về nhà, ngồi lại cái

ghế, nằm lại cái giường ngày xưa... và tắc tị, tôi nhìn xơ cười, xơ bảo: "Học bài!".

Xơ đọc trước một lần, tôi cố giữ thật im lặng không cất ngang, tưởng như qua quyển sách cũ kỹ này, với những đoạn văn chi li không điều gì có thể bắt bẻ được, xơ quay về một cách mơ hồ những ngày sống ở nước ngoài, gần hơn nữa là những năm tháng mà trong tay của tu viện có riêng một trường nữ tư thực rộng lớn và ngăn nắp.

Đọc xong, xơ nhìn tôi, ấy là xơ quay lại với con bé một tuần một lần đến lớp học thêm lặng lẽ của xơ. Ngôi trường rộng lớn xưa kia giờ là trung tâm dạy nghề cho học sinh từ các trường phổ thông trung học khác đến, bọn con gái học may, học thêu, bọn con trai học điện, học đục đẽo... Và xơ nhẩn mặt bảo tôi: "Xơ nghe tụi nó làm làm rầm rầm trong phòng học. Tiếc lắm. Bao nhiêu là phòng học... Sao không lấy một trường xấu xí khác để dạy nghề?".

Rồi xơ giảng bài, tôi ghi từ mới. Ngoài kia, trên bờ tường đầy rêu chỉ còn một tí nắng chiều vắt lại. Bài học này như một người dẫn đường dẫn tôi về lại cái vườn nhà Vỹ ở quê, tôi về chơi ngày chủ nhật. Nhảy qua những con mương nhỏ khắp vườn, trẻ con thập thò bên hàng rào nhìn tôi lạ lùng. Thế giới riêng này chưa lần nào tôi kể xơ nghe. Khi xơ hỏi: "Con có người yêu chưa?" Tôi trả lời: "Con chưa có và con không thích". Trước xơ, tôi cảm thấy thế thật.

6 giờ, tôi về và xơ đi đọc kinh. Một hồi chuông nhỏ rung báo giờ. Lần nào cũng vậy, khi ra cổng, tôi tự nhủ: "Mình sẽ đi tu".

10/89

KHI NGƯỜI TA TRẺ

1

Giỗ cô tôi vào khoảng tháng sáu âm lịch. Tôi không nhớ rõ ngày, chỉ biết trong cái tháng âm ấy, vào gần những ngày tang tóc ấy, bà tôi như một người khác, lơ đãng, uất ức, lẫn lộn...

Cô tự tử bằng thuốc ngủ. Không ai cứu được vì cô là sinh viên y và lại hay đọc tiểu thuyết, nên cô dùng thuốc với liều chết thật chắc chắn, ở một nơi không ai có thể can thiệp được. Còn lại mình bà sống trong căn nhà rộng, hằng ngày đốt nhang cho hai bàn thờ của ông và của cô.

Ba tôi bảo với mẹ: "Để con Hoàn về với bà". Mẹ tôi không vui nhưng biết sao! Công việc hằng ngày của tôi là đi học, đi chợ, làm vài việc vặt. Bà tôi nấu ăn, nuôi gà, tưới phong lan và gắng giữ sao cho cả một ngày dài lúc nào hương cũng lập lòe trên hai bàn thờ.

2

Cô là một người đầy mâu thuẫn, ngông nghênh mà lại sợ dư luận; ăn nói ác độc, kiêu căng mà lại rất tự ti, chơi rất nhiều mà học cũng rất nhiều. Có nhiều bạn nhưng chỉ thích tiếp bạn ngoài quán cà phê; là một người không bao giờ làm được việc gì đến nơi đến chốn, trong ngăn kéo còn lại vô số những bản tự cam kết: *Sẽ không... Nếu không...* Trong tủ đầy những mảnh vải thêu cắt dở dang, những cuốn tiểu thuyết gấp góc ở những trang gần cuối. Thích đẩy rồi chán đẩy, cô làm khối kẻ diên tiết...

3

Rồi cô cũng dừng chân lại. Người cô yêu (hơn là người yêu cô) cả tính tình lẫn dáng vẻ đều còn rất trẻ con. Tôi gọi Vỹ bằng *thằng* vì nó bằng tuổi tôi, nghĩa là thua cô hai tuổi. Sau lưng, cô cũng gọi nó là *thằng* - *thằng* Vỹ. Hẹn, nó không đến, cô chửi: "Đồ khốn nạn!". Nó đến, cô lại ngón ngoẻn đi chơi, không hề dám giận. Mười một giờ đêm cô về, có bữa vui vẻ kể đủ chuyện, có bữa lặng lẽ lên giường ngủ thẳng. Bố tôi

bảo: "Coi chừng!". Bà tôi chỉ cười: "Nói thì nó làm ngược lại. Thôi kệ!".

4

Kệ! Cô tôi vẫn đi đi về về cùng Vỹ dù rằng anh "công tử Bạc Liêu" này đã có một kẻ già nhân ngãi, non vợ chồng dưới Long Xuyên. Hàng tháng, từ Sài Gòn, anh chàng phóng như bay trên cái xe đẹp nhất trường về tỉnh, mặc kệ điểm danh thực tập, mặc kệ những buổi học giảng đường, mặc kệ cô tôi ở lại trơ vợ ráo váo. Dăm bữa sau anh chàng lên lại với tiền đầy túi không rõ từ đâu, với những bộ quần áo thật *model*. Cô hỏi: "Về làm gì?" "Hết tiền!". "Có gặp Ngân không? Vui không?". "Không, chán rồi! Nó cà chớn lắm!". Cô tôi tự lừa mình mà vui được ít ngày, để rồi sau đó tự an ủi: "Nó còn nói thật là còn yêu!". Khi Vỹ nhìn không được, liền kể cho cô nghe về một căn nhà ở dưới đó, trong một đường hẻm có bán cơm tấm thật ngon, Ngân và Vỹ nằm dài tán dóc. "Mệt lắm, chẳng muốn tí nào!". Cái câu than thở này thật chẳng thích hợp tí nào với khuôn mặt rạng rỡ của Vỹ.

Mẹ tôi hỏi: "Sao em lại có thể chịu đựng được cảnh một gà hai mề thế hả Xuyên?". Cô ngồi bặm thịch như chém vào mặt thớt, cười nhạt: "Nó có phải là chồng em đâu, chơi cho vui vậy thôi. Đi với ai cũng được, ngủ với ai cũng được, em không quan tâm!". Mẹ tôi lí nhí: "Đừng có đùa, em! Rồi khó dứt ra lắm!".

Khó dứt thật, cô tôi ngày ấy thật khó trở lại với những quán cà phê khiêm tốn, với những buổi đi chơi "chay" ít xu. Thế giới sách vở của cô thu lại bé tí, cô làm những bài thơ tình quanh quẩn chẳng ai thèm đăng, cô viết những trang nhật ký u uẩn chỉ ba nhân vật: cô, Vỹ, Ngân. Cô không dám đề nghị một sự chọn lựa thắng thừng ở Vỹ, sợ rồi Vỹ sẽ thắng thừng chọn Ngân khi bị dồn vào chân tường.

5

Hồi ấy, tôi hay sang chơi với bà, phụ bà hái xoài, vú sữa, thông ống máng hay xách nước khi cúp điện... là những công việc không bao giờ cô làm. Cô ngồi ở cái bàn gần cửa sổ có cây hồng xiêm thò cành lá vào, vui thì ra chơi với hai bà cháu, buồn thì mở nhạc, ngồi viết nhật ký, thư từ, ai đụng đến cũng quạu quọ. Bà bảo tính cô thất thường như ông. Có điều ông không mê chơi, phù phiếm như cô. Bà bảo cô dễ tủi thân, buồn bã nhưng uất quá đến nỗi không khóc được, mặt chỉ lì ra, u ám. Tôi đã từng chứng kiến và hoảng hồn trước bộ mặt này khi cô đợi Vỹ trễ hẹn. Nó dữ tợn và tang tóc. Tôi kể lại, mẹ tôi bảo: "Mày chỉ khéo tưởng tượng!".

6

Bạn bè xa cô dần. Những anh học trò nghèo hiền lành. Những anh văn nghệ sĩ nửa mùa đang say sưa với cái nghèo tài tử chợt giật mình khi thấy cô đánh đổi tất cả để đến với Vỹ. Họ phân tích bằng cách này hay cách khác, xa hay gần,

cho cô thấy rằng Vỹ chỉ là "thằng Vỹ" mà thôi. Một thằng Vỹ ít nói vì không biết gì để nói, một thằng nhà giàu ích kỷ, chơi đời và tàn bạo. Mặc kệ, cô gọi những cái ấy là đàn ông, là *amateur*. Cứ như vậy, giảng đường trở nên xa lạ đối với cô và Vỹ. Cúp học liên miên. Thi lại cũng liên miên. Trong ngăn tủ lại thêm rất nhiều những mẫu giấy *kể từ mai phải học, phải... nếu không...*

7

... Rồi những tháng hè đến. Cậu Vỹ thì biến đâu mất. Cô tối càng lảm lì, bỏ cà phê, ca nhạc... Hằng ngày cô vẫn ngồi bên cái bàn cạnh cây hồng xiêm, học bài và viết những trang giấy bé như bàn tay. Bà hỏi: "Con chưa nghỉ hè à?" "Thi lại!". Đây là chuyện cơm bữa, bà tối cũng chẳng nói gì, lại nhờ tối làm giúp các việc vặt để cho cô nấu sủi sôi kinh.

Sinh nhật cô, không mưa sục sùi, không nắng chói chang nhưng cũng chẳng ma nào đến ngoài hai bạn gái cùng lớp khệ nệ mang đến một bó hoa với vài cục xà bông. Cô tối cắm hoa vào cái ly cũ không cần sửa sang, rồi đặt vào một góc bàn. Ngày ấy, tối mang quà của bố mẹ tối sang và nấu cho cô nồi chè. Cô nằm trong màn không thức, không ngủ. Tối hỏi: "Cô đi uống cà phê với cháu không?". Cô bật dậy ngay: "Đi, ở nhà mệt quá!". Tối dẫn cô ra quán cà phê Phi Vân là nơi tối hay uống. Cô ngơ ngáo nhìn đường mới, nhìn xe qua lại, không nói năng gì. Rồi cô hỏi: "Hoàn, cháu có bồ chưa?" "Bạn thôi cô!". Tối hạnh phúc và ngượng ngùng khi cô hỏi đến "người"

của tôi. Cô hỏi: "Làm gì? Có tốt không?" "Học cùng với cháu. Hiền lắm, nông dân lắm, tốt lắm!". Cô cau mày: "Nông dân lắm là sao?" "Là thật lắm, cháu đùa sao cũng tin là thật!". Cô cười một cái cười xanh xao, đôi mắt u ám chợt trở nên buồn và trong veo kỳ lạ. Tôi "lịch sự" hỏi lại: "Tối chú Vỹ mới đến hả cô?" Cô sa sầm: "Không, chẳng ai đến cả. Cô bây giờ ít bạn lắm rồi!". Ít bạn lắm rồi, có thể, vào cái ngày này tôi mới được ngồi với cô ở đây chứ!

8

Bà tôi nhớ lại, trước khi chết vài ngày, cô vui vẻ lại, đi uống cà phê, mua quà bánh, chở bà đi chơi lung tung: "Con thi xong hết rồi!". Rồi như các tiểu thuyết vẫn có mà chẳng ai ngờ, cô xin đi Long Hải hai ngày. Để ít ngày sau, bà tôi nhận xác cô từ một khách sạn ở Vũng Tàu. Không một cái thư tạ lỗi như người ta hay làm, không trách móc ai, bên cạnh cũng không có ảnh của ai, chữ của ai. Chỉ có cô và vĩ thuốc trắng rỗng.

Bà tôi mặc cho cô cái áo màu rêu cô hay mặc, cái quần thùng thình cô hay diện đi chơi, chẳng cho cô cái đầu búi đời. Cô Út đã cho bà một đòn nặng. Cô đi không để lại lý do làm cho mọi người đâm áy náy, mọi người đều kiểm tra lại xem đã có chuyện gì để cô tôi - cái người hay hờn dỗi ấy - tủi thân không?

Đám tang cô không có "chú Vỹ". Nghe đâu "chú" đi Quy Nhơn chưa về. Ở ngoài ấy, tôi chỉ mong sao sóng cuốn phăng nó đi!

9

... Hai năm rồi, chẳng còn ai nhớ về cô rõ ràng nữa, ngoài bà. Nếu biết ra điều này hẳn cô đã chẳng tự tử làm gì cho mất công! Bố tôi kết luận: "Con điên! Điên như nó không chết trước cũng chết sau!". Mẹ tôi bảo: "Chắc có gì với thằng Vỹ rồi!". Có hay không, chẳng ai biết được. Nhật ký cô để lại không ghi cái gì cụ thể, chỉ thấy u ám. Mưa hay nắng cũng u ám, đi chơi cũng u ám, đi học cũng u ám. Cái gì cũng có vẻ như không lối thoát. Đến nỗi đọc xong, tôi có cảm giác: "Chết đi là vừa!". Với cái đầu tò mò và ám ớ, tôi thử làm một bản tổng kết và qui ra rằng cô đã đổi tất cả để rồi Vỹ ta cao chạy xa bay; rằng cô đã không chịu nổi cảm giác ở lại thêm một năm học để bị bạn cười thương hại. Mẹ tôi lại bảo: "Vớ vẩn, có đáng gì đâu". Có đáng gì đâu?

Đáng lắm chứ. Tôi bám vào cánh cửa, ngoài vườn mưa như giông. Nếu mẹ tôi hiểu, ở cái tuổi này người ta điên đến mức nào, ngông cuồng đến mức nào và cần có bạn bè để an ủi biết bao nhiêu, người ta lại thích trả thù nữa chứ! Khi chết, hẳn cô đã tưởng tượng ra mọi người khóc lóc, Vỹ hoảng sợ, hối hận, ôm lấy quan tài như muốn xuống mồ theo... Than ôi, ngày đám tang cô, Vỹ ta tắm biển. Vui lắm và nắng lắm!

SI TÌNH

I. Mười giờ đêm, khách đã bắt đầu lục tục ra về, anh và em đã bắt đầu ngáp vặt, (chúng mình thân nhau quá mà, điều này đâu còn phải là cái để gọi là "xúc phạm" nhau như hồi mới quen cách đây hai năm!). Trình tự một buổi café đã diễn ra đủ: đã kể chuyện ở cơ quan anh, ở lớp em cho nhau nghe, đã chửi người này, khen người nọ, xong đến chuyện hai đứa, lại giận nhau, rồi khóc, rồi xin lỗi... , và đến mục kể chuyện cười, những chuyện không vui lắm cũng cười (đôi lúc, trong bóng tối, em cảm thấy mình thật giả dối, những cơ cười cứ nhếch ra cầu tài...)

Mười giờ đêm, trời bắt đầu lạnh. Anh vu vơ hỏi em tên một nhà văn nữ. Em bảo em có đọc và ái mộ lắm lắm con người ấy, gương mặt xương xương ấy, đôi mắt mở to ấy... mà có lần em được nhìn thấy ngoài đời thật. Anh bảo: "Đọc truyện thấy ngộ ngộ!". Em cũng thấy ngộ ngộ, anh mà cũng đọc truyện sao? (Một lần, anh bảo: "Ghét tiểu thuyết, anh chỉ đọc sách vở vắn, đại loại "Bạn biết gì về cá voi" hay "Tâm lý phụ nữ"... chẳng hạn, đọc trong lúc nghỉ ăn cơm, vở được một quyển, hay tối về, đợi giờ đến nhà em...")... Vậy nên em hào hứng kể cho anh nghe về những gì của chị X. mà em được đọc, mười giờ đêm, em mơ màng với những cốt truyện nhân ái em yêu. Anh lại bảo: "Em về tìm lại cho anh mượn nhé!". Và em "Vâng!", và sự khổ sở trong tình yêu của em lại có thêm một chi tiết mới.

II. Từ đây, anh không quay lại nữa. Ngày hẹn, em mặc áo xanh thêu hai hàng lá đen mọi rợ, đợi anh đến. Mẹ em bảo: "Tao nghi lắm, nó luôn luôn sai hẹn!" Em cũng nghi lắm (kinh thật, sao em có thể chịu đựng được tình trạng pháp phòng này trong suốt hai năm nhỉ?)... Rồi cũng như những lần trước, em nằm vật ra, úp mặt vào cái chăn lông vịt, thấy mình như chết lặng đi, em nghĩ; "Hết rồi!"

Lần này bình tĩnh hơn, em nằm xuống, vạch ra ngay trong đầu một kế hoạch sống mà không có anh, một đời sống gần như là tu hành, có điều, không có vị thần nào để em thờ

phượng cả. Mẹ em bước vào phòng, dè dặt: "Con có đến cơ quan tìm nó không?" - "Để làm gì?", em thấy, thật chẳng để làm gì. Mẹ em dè dặt mà giận: "Nó tệ quá!", em phì cười: "Tệ gì, người ta không yêu, ép sao được!". Ép sao được, càng ngày em càng cảm thấy anh chủ tâm xử tệ để em đừng yêu nữa, có lẽ anh cảm thấy em tốt quá, phần "nghĩa" của em đè nặng lên vai anh quá, nếu nói trắng ra: "Thôi nhé, tôi không yêu nữa", thì có vẻ hơi kinh, nên anh chọn cách nhân đạo hơn, anh làm những việc không ra gì để em tự quyết định... Và rồi cũng có hiệu quả, em cũng đau đớn nhận ra chuyện tình của mình gồm tám phần nghĩa, hai phần tình. Thật khốn nạn cái thân em, từ bé vẫn mơ mộng một mối tình với tám phần tình, hai phần nghĩa!

Em nằm, rút mấy cọng chiếu ngo ngoe, mẹ em mắng: "Đừng rút ra nữa, mấy bữa mà hư!". Buồn cười thật, mẹ em lúc nào cũng tinh táo mà quan sát mọi việc, nhưng bộ em vài cọng chiếu lúc này cũng không được sao? Nó an ủi em phần nào đấy chứ!

III. Em cầm cái chổi lông gà đã bị bầy chó con gặm chơi hết một nửa, một cái ghé đầu, xuống nhà phụ dựng sách. Ở đây có năm dãy kệ cao hai thước, đứng xếp hàng, mạng nhện nhiều vô kể và mái tôn hầm hập nóng. Trên kệ, vô thiên lủng tổ tò vò, một con tò vò đang cong đít bên cái tổ như cái nậm rượu, em lấy cán chổi đập vào nó, tò vò hoảng hốt bay đi;

rồi vo một nùi mạng nhện, em nhét vào cửa nhà nó. (Một lần, thấy em làm thế, có điều, em nhét bằng cơm nguội, anh bảo: "Em ác quá!". A, anh là người luôn luôn mắng em ác!)

Em đi lần lượt từ cái kệ sát tường, từ tầng dưới lên tầng trên, hắt hơi liên tục vì bụi. Trong đầu em chỉ còn một hình ảnh duy nhất là cái bìa sách có vẽ một mảng cỏ úa làm nền cho hai chữ tựa sách bằng mực đen to cỡ. Sách ra đã được năm năm, em đọc đi đọc lại cũng vài lần, một tập truyện về những khu vườn, những người yêu nhau, về một ông thầy giáo già... (Em nghĩ, nếu anh được đọc, có thể anh sẽ bắt đầu một kỷ nguyên mới: thích đọc truyện).

... Em đi lần thẩn giữa những hàng kệ tắm tối, ẩm mốc. Trong đồng báo cũ, em nhặt được một quả trứng gà (gà nhà em có tật xấu dễ rơi khắp nơi), trong đầu em ngay lập tức tưởng tượng ra cái cảnh tường thuật lại cho anh chi tiết này. Em lục được một chồng hồ sơ cũ, hồi ấy chữ còn tròn trịa, chữ "g" có một cái đuôi như một cái móc tay mời gọi. Sổ nào cũng ép vài tờ thư dở dang hay vài trang nhật ký. Không phải tờ nào cũng viết về anh, em sững sốt vì thấy rằng mình cũng có lúc đau lòng vì người này, người nọ, khi đã có anh. Em yêu mình lắm, nên em không kết cho em cái tội "ngoại tình", em gọi là "chọn lựa"... Em chột hoảng lên, trước khi em lấy chồng một tháng, hẳn em sẽ phải giữ lại từng quyển sách trong nhà, nhặt lại hết những tờ giấy ma mãnh này và ông chồng em sẽ an tâm rằng mình là mối tình đầu!

... Thất bại thảm hại, quyển sách không có ở đây. Em kê cái ghế ra trước cửa phòng ngồi hóng gió. Gió không có, nắng như đổ lửa, chị em hái đậu quyên mà mặt nhăn nhó nhí nhố, hỏi: "Tìm sách cho nó à?". Em thách thức "Ờ", rồi em lảo đảo muốn ngã, anh có cần lấy sách đâu, anh hỏi vu vơ thôi mà, lúc ấy khuya rồi, hết chuyện rồi, anh hỏi vu vơ thế thôi, còn em, em thần thánh mỗi lời anh nói, em cầm cái chổi lông gà xông pha vào đóng mạng nhện, vào đóng bụi, vì anh.

IV. Rồi một người hiền đến với em. Tối thứ bảy hàng tuần (sách vở như bao cặp tình nhân khác!), "người hiền trên núi" ấy lặng lẽ ngồi ở cái bàn học của em, chờ đợi. Nếu may mắn trời mưa, em sẽ ở nhà, nếu trời tạnh ráo, em biến đi từ sớm cùng vài đứa bạn gái, để chín giờ tối về, đảo qua đảo lại vài câu rồi xin lỗi, vào buồng nằm thẳng cẳng, nghe ngoài kia, tiếng chào lí nhí và tiếng xe buồn bã lùi xa. Một lần, tụi bạn mách em, anh đi đâu ngoài phố, với một thằng bạn trai, anh phóng xe như bay, đẹp lắm với cái đầu vô cùng lạ mắt. Tụi bạn an ủi: "Thứ bảy mà đi chơi với bạn trai, chắc chưa có bồ mới!" (Trời ơi, tụi nó vô tình nhắc lại thói quen của hai ta, anh và em căm ghét ngày thứ bảy, nó chặt chội, đông đúc, ai cũng như ai. Và em chọn thứ Tư làm thứ Bảy để hẹn hò).

... Tối thứ bảy đó, em nằm nhà. Người hiền kia lại đến, gõ lạch xạch vào cái cổng tôn han rỉ phủ đầy tigôn rồi lí nhí mời em đi "uống nước". (Anh ấy không dám dùng từ "café", sợ

rằng sẽ xúc phạm em. Tội nghiệp!). Em ngồi sau xe, thẳng đơ, hai tay khoanh lại, ngửa mặt nhìn trời. Hai bên là đường đất mờ mờ dưới trăng, xe đi ngang vạt đất trông vụn thò, em hít thở hương hoa nồng nồng ấy mà ứa nước mắt. Em bảo: "Đừng đi xa, mệt lắm rồi!". Vào một quán nước bé tí, ghé mây thấp lè tè trên nền cát sỏi sạch sẽ, một anh chủ quán bé tí uốn ẹo đi ra, hỏi: "Anh chị dùng chi?", anh bạn lại quay sang lịch sự: "Em dùng gì?", em cúi tiết: "Cho bình trà!", rồi em lấy một tay ôm mặt, trong cái tư thế bất lịch sự ấy, em ngồi, nghe một người đang chịu đựng em, như em đã chịu đựng anh, như anh đang chịu đựng ai (biết đâu!), và cũng biết đâu, có một đứa con gái hiền lành đang chịu đựng anh bạn ngồi cạnh em bây giờ! Luẩn quẩn, em tưởng tượng ra một cuộc rượt bắt vĩ đại, em thấy mình mệt quá rồi, thấy mình ngu dại, sao không quay lại mỉm cười với cái người đang đuổi mình, rồi cả hai sẽ cùng nghỉ mệt dưới một bóng cây, như cây xoài ở cái quán này chẳng hạn.

V. Đến lúc này, em đã có người yêu mới, một người làm em thanh thản đến mức có thể ngủ quên đến tận giờ hẹn mỗi tối thứ bảy, nghe tiếng gọi cửa, em bật dậy, cười thầm: "Thế này sao gọi là yêu?". Một người thật đến độ em không nỡ nói dối. Anh sẽ hỏi: "Còn nhớ không?", nhớ lắm chứ, nhớ đến phát điên. Cơ quan của anh, căn nhà quét vôi hồng ấy em không dám đi qua lần nào, em đi học bằng một nẻo vòng vèo

khác, ngang qua một khu chợ nhỏ, có một anh giữ xe đạp mắt lác vệt đứng căng dây từ tờ mờ đất; qua một trường cấp một, trẻ con buổi sáng mắt nhắm mắt mở, khăn quàng xộc xệch đến lớp... Em đi cái đường vòng vèo ấy, xa xôi ấy chỉ cốt để cho anh không phải thấy mặt, để anh không bị ám ảnh bởi cảm giác có một đũa đeo đuôi, làm phiền.

Hàng ngày, em làm việc như một cái đồng hồ. Sáng nghe bình boong chuông lễ, em mở mắt ra, việc đầu tiên là nghĩ đến anh như một thói quen, kế đến là bình an tưởng đến người hiền. Rồi em rửa mặt, đánh răng, nấu một nồi cơm, nhét chặt cùng rau thịt vào một cái lon guy-gô mà đến lớp. (Em tưởng tượng anh sẽ cười khi biết em bắt đầu có cái trò nhà lành này!). Ở lớp, em lặng lẽ làm đủ số việc được giao, buổi trưa, ở một góc hành lang, em lặng lẽ mở nắp lon cơm đựng đầy nước, ngủ một giấc ngắn ngủi với vài cơn mơ lẫn lộn... Sáu giờ tối, em về đến nhà. Ở cửa, em hỏi mẹ: "Có thư không?", mẹ em sẽ uể oải: "Không!". Em sẽ vào nhà, ăn cơm, nghỉ một chút rồi học bài. Để đến tám giờ ba mươi tối, ngày nào cũng đúng giờ ấy, em dành mười lăm phút để mở lại báo cũ xếp thành từng chồng lớn trong nhà, em tìm ở trang "Sáng tác" cái tên X. hay những gì liên quan đến X., rồi em cất ra, tủa góc tròn, phủ bụi, cho vào một cái phong bì to dán bằng bìa cứng, mà ở một góc, em để chữ tắt, tên anh.

"LÃO SƯ"

Học được hai tháng, lão sư bảo: "Tuần sau tụi con nghỉ, lão sư đi Pháp chơi, con lão sư bên đó". A cái bà già Tàu bé nhỏ này sắp đi Pháp, sắp đi Tây, tụi tôi sẽ nghỉ trong ba tháng, chữ nghĩa sẽ quên sạch. Khi lão sư về, sẽ lại bắt đầu bằng "ơ, xan, xư, ừ"...

Quân hỏi: "Lão sư biết tiếng Pháp chứ?" "Biết cả tiếng Anh nữa, trước lão sư là cô giáo bên Nam Vang mà". Một cô giáo bên Nam Vang, giờ đây gần bảy mươi, thu lại ở một phòng chung cư, ngày xưa có cậu giáo nào đã từng đeo đuổi?...

Tôi yêu mến lão sư lắm, có phần hơi lão liễu. Mỗi lần đến học, tôi cởi dép ra, trợn mắt rồi phụng phịu theo cái kiểu "trẻ con già" để chào bà. Bà lấy sách ra cho tôi, một cuốn sách lớp một Hoa văn nhàu nát với những hình ảnh minh họa bị tô màu sai bét, sản phẩm của hai đứa cháu nội lão sư, hai đứa lúc nào cũng rình rập nhau để mách tội báo công. Hai mươi hai tuổi, tôi đọc những câu ngây ngô của trẻ con: "Con chó nhảy, con mèo kêu, chúng ta cười ha ha..."

... Chiều nay trời âm u, Quân bảo: "Lão sư về nhớ mang quà cho tụi con. Bây giờ con hát tặng một bài, bài *Bến Thượng Hải*, con hát bằng tiếng Quảng Đông nha, lão sư!" Quân hát, cả nhà cười rồi hát theo, vô tư và cảm động. Cả lão sư, cả người con trai lớn, con dâu và mấy đứa cháu... Bến Thượng Hải xa xôi, ở một vùng chúng tôi không biết, đang trở về...

Trong căn phòng chật chội và mù mịt phần này, lần đầu tôi được viết mẫu tự Quan thoại, tôi viết nguệch ngoạc nên không tượng nổi một hình gì. À, ngày xưa, các cụ ta cũng phải tập viết nó đây. Có điều ngày xưa nó là miếng cơm, là công danh, còn bây giờ, tôi học chỉ để biết, vì tò mò... vậy thôi. Bạn tôi bảo: "Mày lẩn thẩn". Tôi chỉ cười, ở đời biết mỗi thứ một tí cũng là điều vui. (Cũng vì cái thú vui biết mỗi thứ một tí này mà tôi làm vài điều khá là "dại dột", thí dụ học may và học thêu, ở những lớp nữ công, tôi lóng ngóng như một thằng con trai, cảm thấy có một sự thiếu hài hòa đến lố bịch trong

cảnh một cái đầu tóc cụt ngắn cúi xuống, ủ mẩn trên một mẫu thêu vịt gà...)

Tôi bảo: "Chiều nay, tụi con nghỉ luôn nha, lão sư, lão sư còn sắp xếp vali". "Thôi, có gì đâu con, lão sư đơn giản lắm!" Bà cười, tóc uốn, miệng đã móm, cái áo xảm xam xám... như tất cả các bà cụ người Hoa. Không, chiều nay tôi muốn về, chẳng rõ vì sao, chỉ hẹn lại ngày lão sư ra sân bay sẽ đến tiễn.

*

* *

Rồi ngày lão sư đi Pháp chơi, tôi không ra tiễn được. Hình như hôm ấy xe tôi hỏng. Sau ba tháng, tôi nghĩ: Chắc lão sư đã về, để bà nghỉ một tháng đã nên cũng không đến chào và bày tỏ ý tốt của mình. Hằng ngày tôi đi qua chung cư không nhìn lên.

Một chiều, tôi đem sách vở đến, cửa mở, nhà như nhà khác, không bảng, không bàn học, ảnh treo tường biến hết. Một anh thanh niên ngồi bắt bọ chó nhìn tôi ngơ ngác: "Đi rồi, đi rồi!" "Lão sư đi Pháp mà". "Ừ về rồi, đi nữa rồi, đi luôn mà!". "Ờ, đi rồi!". Tôi thẫn thờ xuống thang. Cầu thang chung cư ọp ẹp. Bà thầy có đợi chúng tôi đến chào suốt một tháng không? Chắc có. Tôi nhớ những lần đến lớp trễ, bà ra đứng ngoài lan can đợi. Ngày nào tôi cũng đi qua, sao tôi không vào?

Hỏi mà không thể trả lời, trong tâm trạng lơ mơ của một đứa vô tâm, tôi về. Quà 20-11 này tôi đã ghi tặng lão sư nhưng biết gửi về đâu bây giờ?

MƯỜI NGÀY

26 TẾT

Anh bảo: "Chiều nay về quê, mừng Năm anh lên". Tôi làm tính nhẩm: Mười ngày. Mười ngày vừa Tết, vừa đợi bằng một ngàn ngày thường, có nghĩa là tôi sẽ phải quét mạng nhện một mình, một mình dỡ những cánh cửa xuống rửa rồi một mình lắp chúng vào chỗ cũ... Tôi hỏi: "Sao lâu vậy?" Anh cười: "X. có gần đâu để anh đi đi về về như chuột!" Tôi lẩm bẩm: "Biết làm gì ở thành phố bây giờ?". Anh trả lời bằng cách lập cho tôi một thời khóa biểu với những công việc nhằm chán đến

nồi, thay vì làm chúng, thà tôi uống một thứ thuốc gì đó để ngủ liên tục mười ngày còn hơn.

Rồi anh dặn: "Nhớ viết thư!". Tôi gặt đầu, đây là sở thích của tôi.

27 TẾT

Tôi bước vào bưu điện thành phố để bỏ lá thư đầu tiên cho anh. Khi phong bì chui tọt vào thùng thư "các tỉnh", tôi bỗng cảm thấy hụt hẫng. Những giờ trước, khi cắm cúi trên tờ giấy cắt góc cẩn thận, những phút trước, khi bước tự tin trên những bậc tam cấp của bưu điện, tôi hoàn toàn nghĩ rằng anh đang đọc thư tôi.

Lúc này, nhìn quanh, tôi thấy sao mà lo lắng cho cái thư nhỏ bé của tôi. Mọi người tất bật gọi điện, bôi hồ dán tem. Hàng trăm ngàn người như tôi nhưng xem ra họ đều bình tĩnh hơn tôi, xong việc là lạnh lùng bước ra ngoài trời nắng như rang, ngược mắt nhìn nhà thờ Đức Bà bên kia đường như thói quen của tất cả mọi người, rồi đi. Còn tôi, sau vài phút thần thờ, tôi ngượng nghịu nhìn quanh rồi cũng chuồn thẳng.

28 TẾT

Khách khứa nhà tôi đến chủ yếu vào những ngày trước Tết. Họ hỏi: "Cháu đâu?" Mẹ tôi tự hào chỉ tay không định hướng: "Nó đi làm kiệu, hành bên nhà bạn!"

Tôi thích mọi thứ *không phải* nhà mình, ăn cơm nhà khác, ngủ ở nhà khác, trèo lên một cây ổi nhà khác vặt quả... đều

thích hơn làm tại nhà mình, thích hơn, bởi vì nó lạ và tôi chỉ cần lạ.

Tôi ngồi cắt rẽ kiệu, hai chân tê bại. Châu thọc tay vào cái chậu của tôi, bĩu môi: "Con này keo, cắt kiệu hà tiện, để đuôi xanh lè!". Tôi nghĩ, nếu đây cũng là một cách xem tướng, tôi sẽ phát cho các bạn trai của tôi, mỗi đứa một cái dao sắc, một nắm kiệu, không ai được nhìn ai và cắt. Hẳn kết quả sẽ là:

A: Không cắt lá kiệu, chỉ cắt rẽ.

B: Cắt rẽ sạch sẽ, kiệu giống như đang nảy mầm.

C: Thất thường, hỗn độn.

Và anh, tôi nghĩ, nắm kiệu sau khi đã lọt vào tay anh đành phải vứt đi vì cắt phạm cả đến thân kiệu.

Châu hỏi: "Mày cười cái gì?". Rồi không đợi tôi trả lời, nó ngoe ngoáy đi xuống bếp. Ngày Tết, không ai có thì giờ để làm điều gì đến nơi đến chốn.

29 TẾT

Tôi gửi cái thư thứ hai, hy vọng bưu điện làm việc đến 30 Tết, đủ kịp cho cái thư đầu tới tay anh. Anh đang quét mạng nhện chẳng hạn, né tránh một cách bản năng và vô vọng những đám bụi chác chấn sẽ rơi lên đầu... Ông đưa thư dừng lại trước cửa, hét to: "Thư nha!"... rồi tôi hy vọng, cứ cái đà làm ăn nhanh chóng này, mừng Năm anh sẽ đọc cái thư thứ hai, anh sẽ tưởng tượng được cái cảnh tôi chen lấn trong chợ Tết, tôi hoa mắt chóng mặt ra sao trước một núi công việc.

Ở chợ, dưa hấu nằm chổng chát trên rơm, đủ cỡ. Anh bán hàng xoèn xoét xoèn xoét về những quả dưa và tôi đắm nghi ngờ. Một người ăn mày bò lết dưới chân Uyên và tôi, lở lói, đầy bùn "nhân tạo". Uyên thì thầm: "Xin tiền để lấy sức mà sống, sống để đi xin tiền, vậy sống làm gì?" Tôi nghĩ, nhiều khi người ta kéo dài cuộc sống một cách vô ích, hình như ai cũng có, dù cụ thể hay mơ hồ, một hy vọng ngày mai khá hơn, người bệnh hy vọng khoa học phát hiện ra một thứ thuốc mới, người ăn mày hy vọng một ngày nhặt được vàng...

Trong chợ, tôi gằn như tựa vào Uyên mà bước. "Đông quá, ngộp quá!". Tôi bảo. Uyên an ủi: "Một năm chỉ có một lần, chịu khó!", rồi giở tờ mục lục ra, lẩm bẩm: "Còn bóng heo, mợc nhĩ, mǎng khô...". Tôi thấy, hình như suốt mấy ngày qua, tôi chuẩn bị Tết không phải để cho gia đình tôi, tôi chuẩn bị cho những người khách chưa rõ mặt, cho một phong tục rắc rối không theo không được... Ở cửa, mẹ tôi bảo: "Mẹ đã đặt bánh chưng cho con đỡ mệt". Tôi cười, đỡ mệt thật nhưng cái Tết đã mất đi một nửa. Những cái bánh của Lang Liêu đã có người mang đến tận nhà, tôi sẽ không rửa lá, đãi đậu và cùng anh chị thức đêm ngoài vườn canh nồi bánh như xưa nữa, lúc còn cha.

30 TẾT

Tôi đồn lá vào một góc vườn và đốt, xong đứng hít thở mùi khói vườn. Trước sân, mai đã nở vàng. Con mèo đủng đỉnh ra chọn một khoảng đất sạch sẽ đầy nắng, lăn lộn vài vòng rồi

nằm ngửa ra bất động, đầu ngoẹo qua một bên, trông hơi giống một anh động kinh. Tôi nghĩ, nó hạnh phúc hơn tôi, nó không phải chờ đợi điều gì. Còn tôi, tôi đợi thư anh, sao đến giờ này vẫn chưa có.

Châu tạt qua vài phút dặn: "Tối xong hết việc, tao và mày đi một vòng rồi về đón giao thừa!" Đi một vòng Sài Gòn, vừa đi vừa nghĩ, một năm qua mình được gì mất gì... tôi cũng thích cái trò này.

... Bảy giờ tối, tôi thấy mẹ Châu còn ngồi may đồ. Nhà vắng hoe, vì sạch sẽ, gọn gàng nên trông càng vắng. "Đi chơi hết rồi, Châu cũng đi gọi đầu rồi, chắc sắp về!", cô bảo, rồi đưa tôi hộp mứt: "Ngồi đợi nó một chút!" Tôi mở nắp hộp, tự nhiên thấy ngán ngẩm, như thể mấy ngày nay mình đã phải ăn những thứ này thay cơm... Tôi quay mặt đi, che miệng ngáp, tự nhiên giật mình, giờ này, mẹ tôi cũng đang ở nhà một mình giống như mẹ Châu. Vội vã, tôi chào cô, dặn lại vài thứ rồi về, trong những giờ cuối cùng này của năm cũ, người ta "người" nhất.

Tôi về, thắp một cây hương lên bàn thờ cha, rồi vào phòng nằm, nước mắt chảy dài trên má.

... Giao thừa, tôi có cảm giác một bàn tay vô hình cuốn lại tấm thảm cũ, trải ra trước mặt tôi một tấm thảm mới tinh, việc đầu tiên tôi làm trên đó là cùng mẹ uống trà, ăn bánh và nghe pháo nổ. Pháo nổ khắp nơi, cả trong TV lẫn ngoài đường. Chó

mèo hoảng hốt thật tội nghiệp, tôi ôm tất cả bọn lập cập đổ vào lòng, thấy tràn ngập một cảm giác yêu thương cao cả.

MỪNG MỘT

Tôi mở mắt vì tiếng pháo xa gần, khắp nơi, mùi thuốc pháo bay vào tận trong phòng. Mừng Một, trong nắng mới, trẻ con đóng bộ đi lại nhặng nhít trên con đường trước nhà. Mẹ tôi bảo: "Trẻ con cả xóm hôm nay trông cứng như hộp". Anh chị tôi và thằng bé đến xông nhà, anh tôi nhìn sân, hỏi: "Sao không đốt pháo?". Tôi bảo "Không dám!". Anh treo pháo vào cành xoài, pháo nổ, các nhà bên cạnh cũng đi đẹt nổ theo, giống cái kiểu gà gáy đua bình minh, Chị tôi bị tai, mắt rạn vỡ, tôi thấy, người Á Đông có nhiều thú vui buồn cười, ngay cả ăn uống cũng vậy, lúc nào cũng thích có cảm giác pha trộn mâu thuẫn.

Xác pháo hồng một khoảng sân lẫn những cành mai rụng. Mai vàng rục rở cùng lá mới, chị tôi đếm và hoan hỉ kêu lên: "Toàn sáu cánh!".

Mừng Một, tôi phải cẩn thận trong lời ăn tiếng nói. Hàng xóm sang chúc Tết, như những người xa lạ vì những lời chúc văn hoa. Tôi nghĩ, may mà mừng một anh không đến, nếu đến chắc anh cũng thành người lạ.

MỪNG HAI

Mặc dù năm giờ chiều qua, chị tôi tuyên bố: "Hết Tết!", tôi vẫn cảm thấy hôm nay mới thật là Tết. Buổi sáng, khách và họ hàng ngập nhà. Trẻ con rủ nhau ra ngoài hè, mở những

phong bao ra đếm tiền, so đo, tị nạnh. Trẻ con dưới sự chỉ đạo của bố mẹ, nói thật máy móc: "Chúc dì (cô) có bồ!". Tôi cười, thật là một lời chúc tốt đẹp cho tất cả những đứa con gái.

Chiều, tối, Châu, Uyển và tôi đã khoác tay nhau trong Tao Đàn xem hoa lan và hòn non bộ. Châu bảo: "Sao dáng hoa lan đều giống nhau?". Uyển hoang mang: "Tao chịu, không biết đánh giá mấy cây cổ thụ còi này, thấy cũng giống giống mấy chỗ bán ngoài đường".

Đường phố đầy xác pháo, chợ búa vắng tanh. Đêm về, ngang quán cũ, tôi nhớ anh thất ruột. Uyển hỏi: "Mày nhận được cái thư nào chưa?" - "Chưa! Chắc bưu điện nghỉ!" - "Hôm nay làm việc rồi mà?" Uyển bảo, "Có bồ mệt hỉ, tao không thích có bồ là vì vậy!". Châu liếc: "Thật không?" ai cũng hiểu, trả lời là thừa.

Về nhà, tôi trệu trạo nhai bánh chưng, nghe pháo lẹt đẹt đầu đó, biết rằng Tết đã qua rồi. Tôi ngồi vào bàn, viết một cái thư cho anh, đúng hơn là cho mình vì biết chắc rằng nó không tới kịp.

MỪNG BA

Cũng như mọi năm, tôi ở nhà để đợi Lương tới. Lương bảo: "Tụi mình làm gì ăn cho đỡ ngán bây giờ? Lương thềm canh cải và đậu hủ chiên chấm mắm ớt". Tôi cười: "Kiếm ở đâu ra để hầu ông đây?". Tụi tôi ngồi cuốn bánh tráng ngoài vườn, mẹ tôi đi qua, hỏi: "Mấy đứa có muốn uống rượu mít không?".

Lương hỏi: "An còn giữ thư từ chú?" - "Còn, khoảng 80 cái". Có lẽ tôi cũng viết cho Lương khoảng chừng ấy thư, có thể hơn nữa. Không hiểu vì lẽ gì và bằng cách nào, tụi tôi đã hạ bậc tình cảm xuống chỉ còn là bè bạn và sự chuyển cấp thoả mái này chứng tỏ cái mà chúng tôi ngỡ là "yêu" xưa kia chỉ là ngộ nhận.

Rồi hai đứa đi thăm bạn bè cũ. Nhà nào cũng giống nhau ở bữa ăn thịnh kho, dưa hành, khổ qua... Chủ, khách nói chuyện không tập trung nổi vì cắn hạt dưa lách tách, mọi người trêu chọc "Chúc Lương và An năm nay...". Chúng tôi nhìn nhau cười, cố ý trêu chọc lại bằng cách làm mọi người hiểu lầm... Để đến tối, lúc chia tay, Lương mở đầu: "Chúc An và..." cũng vậy, tôi lặp lại: "Chúc Lương và..." Một cơn mưa nhỏ bất chợt đổ xuống trái mùa, tôi tự hỏi, những lời chúc của mình có chân thành không?

MỪNG BỐN

Mãi Mừng Bốn, đám bạn chung của Uyển và tôi mới đến. Ôn ào như cái chợ dù chỉ có vài đứa, tụi nó trong giây lát tạo được không khí Tết vốn rất mờ nhạt trong nhà tôi. Phong ôm con chó con tên Xị đang ngoe nguẩy ngoài hiên vào lòng, leo lên xe rồi bảo: "Về nhà tôi!".

Phong dựng một cái chòi xinh xắn để học bài trong khu vườn của ba mẹ nó. Trước cửa chòi, đầy xác pháo và vỏ hạt dưa. Tụi nhỏ kéo một cái ghế cho Xị nằm xong lấy bài ra

đánh. Uyên và tôi, hai "người già" ngồi bổ dưa, dọn bánh thun và pha trà, thỉnh thoảng hé mắt nhìn, không hiểu gì lắm.

Từ xa, thấy anh đưa thư đạp xe tới, tôi chạy ra chặn đường hỏi thư, anh cười: "Không!" Uyên bảo: "Tao nghĩ, nó không viết gì cho mày đâu, chắc mãi đi với em nào dưới đó!" Tôi thấy người ta thường mong người khác bất hạnh để được tỏ lòng thương hại, ai cũng vậy, có điều người khôn thì giấu đi, kẻ dại thì để lộ.

Buổi chiều, cả bọn lên chùa, tụi con trai ngồi ngoài ghé đá đợi Uyên và tôi vào thắp nhang. Trên vòm điện chính, chim sẻ riu rít bay chuyền qua các chùm đèn lồng, tôi đứng trước Phật và khấn: "Xin cho mẹ con được mạnh khỏe và con được bình an". Rồi tự hỏi, sao lần nào thắp nhang, tôi cũng chỉ xin "bình an".

Rồi chụp hình, ông phó nhòm nói như ra lệnh cho đám loay hoay này: "Nhìn tôi đi, nhìn tôi". Phong lằm bằm: "Ông có gì đẹp mà nhìn", rồi nó đưa hai ngón tay lên đầu tôi như cái sừng con, tôi cười, hơi thương hại, cái trò đùa này hàng trăm, ngàn kẻ đã làm, nó lặp lại làm gì cho nhàm chán?

MÙNG NĂM

Anh lên thành phố với một dáng vẻ lạ lùng. Tôi hỏi: "Anh có nhận thư?" Anh gật đầu, "Sao anh không viết?". "Anh cũng không biết". Tôi bảo: "Về đi, mệt lắm rồi", rồi tôi ngồi sau, nhắm chặt hai mắt cho đến khi xe dừng trước cửa nhà. Anh

chức: "Năm mới..." Tôi ngăn lại: "Thôi đủ rồi!". Vào nhà, tôi xé tờ lịch mừng Năm, bỏ vào trong tủ.

Đêm đó, trời Thanh Đa đầy sao, Châu, Uyển và tôi trong một cái quán cùng những võ bia. Tôi bảo: "Mượn cho tao ghé bố", bên bờ sông, tôi nằm, nhìn lục bình trôi cùng gió lạnh, bờ bên kia là đừa nước, là những rặng cây hoang dại. Trong trạng thái lơ mơ, tôi nhớ lại mười ngày chờ đợi đã qua. Châu, Uyển nắm lấy vai và lau mắt cho tôi: "Thôi, An!". Cảm động, tôi mỉm cười, nghe trên sông, róc rách một chiếc thuyền chèo đêm.

TRÒ DỐI

1. Tôi hỏi, cố nhìn thẳng vào mắt em: "Hai em dùng gì?".
"Một sữa tươi không đường, không đá - rồi quay sang đứa bạn, em hắt cằm - Còn mày?" xong thờ ơ nhìn tiếp ra đường.

Em đến đây đã một tuần nay, hầu như chiều nào cũng vậy, thường là với một nhỏ bạn 18, 19 như em; con bé tóc ngắn như con trai lúc nào cũng loay hoay ngang ngửa. Còn em, tôi không hiểu sao một dạng bất cần như em lại nuôi và đợi được một mái tóc dài đến thế.

Tháng Mười Hai, mới sáu giờ, trời đã tối, em đã mặc áo

len, một cái áo len màu xám xắn tay và phanh ngực, tôi cũng không hiểu, như vậy thì che được cái lạnh nào cho em?

2. Em gọi: "Cho tôi mượn list băng nhạc anh đang mở," tôi cố chù chù, may ra em sẽ nhìn vào mắt tôi chăng. "List mở lắm!". Không nói gì, em cau mày khó chịu nhìn ra đường, con bạn ngay lập tức cũng cau mày khó chịu nhìn tôi. Tôi phì cười, chui vào quầy tìm cái điều em muốn, một cái list photocopy có ba cô gái ngồi trên một tảng đá bên bờ biển, em "à" lên vui vẻ, hào hứng đọc đọc, dò dò... rồi thờ ơ trở lại, bộ điệu lạnh như băng. Tôi nghĩ "Ai mà chịu được cái của này!"

3. Tôi quyết định làm quen theo cái lối đơn giản nhất mà không ai làm. Một chiều, em ngồi ở hàng ghế ngoài hè, tay quần tròn cái áo len; hôm ấy trông em thật phong phanh, giống như một cành xanh dễ gãy. Tôi kéo một cái ghế đối diện, cố giữ một bộ điệu thoải mái nhất, bất cần nhất. Em vẫn ngả lưng sau ghế, hờ hững nhìn ra đường, bộ tịch như muốn cho tôi hiểu rằng: "Quán của anh thì anh ngồi chớ! Ngồi trước mặt tôi hay sau lưng tôi thì cũng vậy thôi!" Chỉ con bạn của em, nó loay hoay trong cái ghế, giương mắt nhìn tôi chờ đợi. Tôi hỏi: "Trời lạnh, sao hôm nay em không mặc áo len?". Em cười, vẫn không nhìn ai, bằng cái lối như đã quen nhau từ lâu lắm. "Ờ, hôm nay tự nhiên không lạnh!..." Con bạn em, loay hoay rút từ trong túi ra mấy cái kẹo, em đưa tôi một cái tự nhiên

như thế' từ lâu lắm rồi vẫn mời kẹo tôi. Tôi phì cười: "Nhưng em tên gì?" - "Lam! Còn anh?" và em nhìn tôi, một cái nhìn lạnh lùng, không nói được điều gì. Tôi chỉ tay lên bảng quán: "Tên anh!" trên đó, có mấy con thạch sùng đang rình bắt thiếu thân.

4. Tôi tạm hài lòng với những điều biết về em. Một khách hàng với một thức uống ngồ ngộ, một người đã nghỉ học ngôi nhà, đợi chiều xuống, khi trăng đã mờ, sao đã sắp sửa lộ ra... thì đến quán. Tôi hỏi: "Một ngày chỉ có vậy sao?". Em cười: "Vậy thôi!" Con bạn tóc ngắn cũng lặp lại: "Vậy thôi!" một cách máy móc. Em cung cấp những chi tiết đủ để tôi tưởng tượng ra một khu vườn đầy trẻ con. Trẻ con ở đây là lũ cháu của em, chúng đuổi nhau quanh những nọc tiêu cho đến khi mồ hôi đầm đìa thì vào nhà đòi ăn cơm, tắm rửa. Buổi sáng, em chở một xe đầy trẻ con, thả từng đứa trước cổng trường. Buổi trưa, trong cái nắng gay gắt lạnh như người sốt, em đón tụi nhỏ về, nghe và âm ừ những chuyện con nít. Con người cần mẫn ấy chỉ còn buổi tối cho mình, em cười, vỗ vỗ gáy nhỏ bạn: "Đây là cháu lớn của em!" Nhỏ bạn cười, trông tinh quái không có vẻ gì là cháu.

5. Quán cà phê của tôi nằm trên một con đường mới mở. Những tấm đan vỉa hè còn chưa sứt, những ngôi nhà cửa sổ, cửa cái còn xanh đỏ buổi đầu.

Em nhìn tất cả rồi phán: "Sạch dễ sợ!" Tôi thuê một phòng lớn và mở quán, treo những bức tranh hoa cỏ giả vờ nguệch ngoạc lên tường, kê những chậu kiểng lòa xòa giữa lối đi, trên gắn những bóng đèn con chóp tất, chóp tất. Bạn bè hỏi: "Mày bán cà phê thật sao?" rồi nhìn tôi với cái nhìn có vẻ ghê gớm lắm. Tôi cười ờ ờ qua chuyện, chẳng lẽ lại nói rằng "tao không muốn vừa thất nghiệp vừa không có xu như bọn mày". Các bạn của tôi đến vào những giờ không lương được, về vào những giờ không định được, ngồi những tư thế thoải mái nhất và nói những điều cao siêu nhất, những điều không nảy ra tiền. Em ngồi đằng trước, tách biệt hoàn toàn như ở một thế giới khác, không thèm biết và không hề biết có những kẻ biết mình và chỉ chỗ sau lưng.

Người ta bảo rằng em có một cái tên khác, một căn nhà khác, một căn nhà với hai, ba người già sống lặng lẽ cạnh nhau, em có một lớp học và những bài thi bận rộn, em có một đám bạn ở trường để cười nói ồn ào. Người biết em bảo: "Ở đây, sao thấy nó lạ quá!" rồi nhìn tôi: "Mày bị bịp rồi". Tôi ngạc nhiên, chẳng lẽ cái bộ điệu say mê khi kể về trẻ con của em cũng là để bịp tôi, cả cái vườn tiêu có một lũ nhóc chạy vòng quanh cũng là bịp nốt?

6. Tôi nhớ ai đó đã bảo: "Để giáo dục một tên ăn trộm, hãy giao cho nó canh kho bạc". Tôi đem chai sữa đến cho em, em ngồi bới tóc, tóc lòa xòa quanh gáy, em bảo nhỏ bạn: "Phải

uốn tóc trước Noel!". Vợ vàng tôi can: "Đừng!" rồi sực nhớ ra, biết đầu dây cũng là một câu nói dối, tôi mỉm cười, em cũng mỉm cười: "Vậy hả?" Nhỏ bạn của em ngo nguậy nhìn quanh rồi nhận xét: "Quán anh chưa có cây thông!" Ừ, đúng rồi, một cây thông với đèn màu, với những tấm thiệp xanh đỏ treo lủng lẳng, trong ghi những lời chúc không bao giờ thực hiện nổi. Tôi cười: "Anh còn để ở nhà!". "Vậy đây không phải nhà anh?" em trợn mắt ngạc nhiên rồi bình thản ngửa cổ uống chai sữa. Tôi đặt tất cả lên bàn, một chứng minh nhân dân có địa chỉ, một thẻ sinh viên đã cũ, một tờ giấy chứng nhận đã đóng phí giao thông, mấy cái tem thư quấn góc... Em hỏi: "Để làm gì vậy?" - "Cho em tin", và tôi muốn nói thêm: "Và để em đừng nói dối nữa. Với một người thật đến nỗi này, em nữ lòng nào nói dối, phải không?" Em ngồi xem xong mấy tờ giấy, xếp lại cẩn thận đưa tôi rồi ngả lưng nhận xét: "Trong hình, nhìn anh như thằng ngố!" Tôi bảo: "Anh ngố lắm, hay bị bịp lắm!". Em móc từ cánh tay áo len xắn lại, lấy ra một vật bằng gỗ nho nhỏ: "Cho anh!" một cái pipe để gắn thuốc, em bảo làm thế này, thế này... rồi em hút thử tôi xem. Tôi hỏi: "Em cũng hút nữa à?" - "Ồ, không, em sợ thuốc lắm!" Sau làn khói, em cố ý cười tinh quái.

7. Tôi đã kể em nghe về tôi, về thời khóa biểu của tôi, về những người bạn cũ. Em ngồi nghe, hiền lành, nhỏ bạn tóc ngắn cũng hiền lành ngo nguậy trong ghế. Tôi đánh giá: tạm

ồn. Vậy là em đã phần nào cảm thấy thân thiết với tôi, đủ để nói "Hồi trước em đùa đấy!".

Chiều sớm, em từ đâu về ghé quán cùng nhỏ bạn. Em ôm một chậu phong lan nhỏ hoa vàng và khoe: "Nhìn này, lan vũ nữ đẹp chưa!". Trên cành, một đàn vũ nữ vẫn vện vàng nâu nhảy múa. Trông em háo hức như trẻ con, tôi cười: "Này Lam, em tên thật là gì?". Em lạnh như tiền, nhìn: "Là Lam". Nhỏ bạn em ngay lập tức cũng nhìn tôi thách thức. Trò chơi không diễn ra vui vẻ như dự định, tôi bị động nói ra những điều dễ được về em, lòng cầu trời sao cho em quay lại cười xuề xòa hối lỗi. Em hờ hững nhìn ra đường rồi nhướng mắt nhìn đứa bạn đồng lõa: "Đúng đấy! ai kể cho anh vậy?", em nói câu đó bằng cái giọng thờ ơ nhất, dễ làm người ta nổi cáu nhất. Tôi hỏi: "Em nói dối anh làm gì vậy?". "Để vui", rồi chậm rãi, em quay đầu nhìn tôi, xa lạ như buổi đầu đến quán. Con bạn em đắc thắng nhìn tôi... Tôi thấy cái cười ấy thật lố bịch, cả em nữa; ngồi thờ ra vài phút, tôi đốt một điếu thuốc rồi đi vào. Em cười: "Sao anh không ngồi lại?", cả cái câu này tôi cũng thấy dễ ghét, tôi nhìn mông lung ra đường: "Có mấy người kia đang đợi anh!".

8. Em băn khoăn hỏi tôi: "Sao dạo này anh không ra ngồi chơi?". Tôi hơi buồn cười, em có vẻ lọc lõi lắm mà, chả lẽ lý do đơn giản nhất mà em cũng phải hỏi sao? Để thử lại xem uy quyền của mình còn hay mất, em bảo: "Thay cho em băng

nhạc khác đi". Tôi thay băng nhạc em yêu, một giọng nữ khàn khàn buồn bã, mấy đứa bạn lườm tôi: "Đồ quái!" Tôi ngồi lại bên quây, xếp những vỏ băng gọn ghẽ và nhìn ra ngoài. Ở đó, em loay hoay chờ đợi, rồi thiếu kiên nhẫn, em quay lại gọi tôi: "Em về!" Tôi lặp lại: "Em về!" rồi cần mẫn thu dọn bình trà ly nước. Nhỏ bạn hậm hực đạp máy xe và em ngồi sau, nhỏ bé, tôi nhìn theo hai cái bóng ú ọt ấy, lần nào trong đầu cũng hiện ra hai chữ "tội nghiệp!".

NGƯỜI CÓ HỌC

Một lớp ngoại khóa mở ra cho những sinh viên chăm chỉ trong dịp hè. Mỗi người có một phiếu vào lớp với số ghế cố định, có nghĩa là dù đi sớm hay muộn, anh vẫn có một chỗ ngồi đàng hoàng. Nhảm to! Ban tổ chức lớp nhảm to, ngày nào cũng có cái vĩa đòi chỗ: số người nhiều hơn số ghế và đâu phải chỗ ngồi nào cũng dễ nhìn thấy bảng đen!

Tôi ngồi ghế số một, hàng hai, ở một góc mà từ đây tôi phải liếc về bảng chứ không nhìn thẳng được. Một cái quạt trong góc giảng đường luôn làm đầu tóc tôi rối tung rối mù, vớ lật tứ tung. Ba giờ học trôi qua như trong cơn đông. Tóm

lại là cũng chẳng béo bở gì! Vậy mà cũng không thoát. Vào buổi học thứ ba, tôi đi muộn năm phút. Một anh béo tóc xoăn đang ngo nguậy trong cái ghế của tôi. Co mình lại vì ý thức được rằng cả cái giảng đường dốc ngược kia đang ngồi nhìn xuống, mà tôi thì đang đứng, tôi bảo: "Anh ơi! Chỗ này của em!". "Giấy đâu?". Tôi buồn cười, rút tờ giấy có ghi số ghế đưa anh béo, cảm thấy hành động của mình sao mà khúm núm giống như các gia đình có công đi nộp một tờ giấy chứng nhận thành tích cho cán bộ phường để xin một mảnh đất làm nhà. Anh béo đọc xong, rất thờ ơ và công chức, bảo tôi: "Đợi tí được không? Để tôi nghe nốt đoạn này đã!" Tôi cũng không nhớ đã nói gì, hình như là nằng nặc đòi lại cái ghế bão gió của mình. Không phải để ngồi nghe giảng nữa, đơn giản là tôi sợ *hị quê*, tôi cần phải chứng tỏ cho cả một đống người đang nhìn xuống kia rằng đây là cái ghế của tôi, rằng nãy giờ tôi đòi ghế chứ không phải xin ghế... Cuối cùng, thằng béo ấy cũng rút, để lại một câu chữ tôi nghe không rõ. Một vụ tranh chấp cũng khá là nhẹ nhàng, tôi không cảm thấy có gì là ghê gớm lắm...

Buổi học thứ năm. Kem bảo tôi: "Đi sớm để khỏi phải đòi ghế!". Vào sớm nhưng trong cái ghế của tôi, một cô nàng đang chống cằm tư lự, mắt nhìn xa xôi... Lần này, hùng dũng hơn, tôi cười: "Chị ơi, tôi ngồi chỗ này!". Một đôi mắt xéch ngược lên nhìn tôi rồi cô ả nói như ra lệnh: "Chị đuổi cái anh đang ngồi ghế số chín ra đi rồi tôi trả lại chỗ!". "Sao kỳ vậy?". Tôi hoàn toàn diên đảo trước con người này.

"Ghế số chín là của tôi, ảnh chiếm, tôi đuổi không ra!".
"Đó là chuyện của chị, chị đuổi không được nên sang lấy ghế của tôi sao?" Tôi lắp bắp, thấy mình có vẻ hèn hèn sao đó. Một cái cười khinh bạc như cái cười của nữ tặc và nó bảo: "Không biết, tôi không đi! Chị mời ban tổ chức lại đây!". Mọi thứ đều u mê đi trong tôi, tôi đứng đó gọi Kem: "Kem! Anh Huy đâu?". Anh Huy - người hùng của những ai bị chiếm chỗ - hôm nay biến mất. Hoảng loạn (và cũng không hiểu vì sao tôi lại hoảng loạn lên như vậy), tôi hỏi câu hỏi ấy bốn, năm lần dù Kem đã bảo: "Không thấy!". Kem cũng đang đờ đờ sất khí ở cái ghế của nó! Tôi nhìn tất cả, thấy sao ai cũng kinh khủng quá, trơ tráo quá. Tôi bảo nữ tặc mắt xéch ấy: "Chị ra đi". "Không, tôi không đi!". Mọi người đã bắt đầu nhìn tôi và tôi ngượng, một câu nói như một đũa con hoang tự động vọt ra miệng: "Chị đừng có ăn nói du côn như thế!". Và con người ấy ngồi thẳng lên. Một cái áo soie hồng kín cổ, tay phồng, một mái tóc dài kẹp lửng đoan trang, như một nhà đạo đức, bảo tôi: "Này! Vào đại học rồi, chúng ta là những người có học, đừng có dùng chữ du côn ở đây. Khi chị nói chữ đó ra, chị đã mất dạy hơn người ta rồi đấy!". Và khoảng một chục cặp mắt xung quanh nhìn tôi, nhìn một đũa ngày thường vẫn được coi là ngổ ngáo giờ đã có người trị. Tôi không nhận ra được ai quen ai lạ trong đám đó, tự nhiên thấy sợ hãi: "Hay mình mất dạy thật?". Tôi thấy mọi chuyện giống như trong mơ. Một ví von rất tiêu thuyết nhưng đúng là như vậy. Vì thế tôi hành động một cách u mê. Những tác phong bạo dạn ngày

thường bỏ tôi đi sạch! Tôi cảm thấy hình như cái cổ áo mình quá rộng, cái đầu mình quá ngắn, cái quần mình quá to... Tóm lại là không có học tí nào! Một loạt ý nghĩ diễn ra như chớp trong đầu tôi lúc ấy, để bây giờ quay chậm lại, ấy là tôi cảm thấy cô đơn không cùng. Tôi nhớ đến Mỹ - con bạn "vườn" của tôi. Nó đi làm ở một xưởng may mặc, vào làm được hai tháng mà đã suýt đánh nhau ba lần chỉ vì những câu tiết, bất bình bé tí, vậy mà về nhà, nó như em tôi. Tôi ngồi nơi bàn học bài thi, nó nằm dưới đất, thò hai chân vào gầm, đọc truyện trinh thám... Trời đất! Tôi mong có nó ở cạnh biết bao nhiêu. Không bị ràng buộc bởi chữ *có học* to tướng, nó sẽ nhảy vào thộp cổ, vò nát cái áo soie hồng kia cho đúng luật và bảo con ấy một cách vô cùng đơn giản, minh bạch: "Tao không cần biết, chỗ tao, mày lấy là tao đánh!". Rồi tôi nhớ đến Luynh của tôi với cái đầu tóc lộn xộn, với một nghề nghiệp mọi người coi là hư hỏng. Tôi muốn có phép lạ nào đó khiến mình tự nhiên biến mất trước hàng trăm cặp mắt kia, bay vù một cái về bên Luynh, ở một cái quán nào đó, nghe nó nói bậy cũng được, sắc súa vì khói thuốc nó hút... Hình như tôi hợp với thế giới đó hơn. Trong cái thế giới bị coi là *mất dạy* của tụi nó, chuyện gì cũng được hiểu theo nghĩa đen, sòng phẳng. Ở đó, một hành động nghĩa hiệp có thể tiến hành song song với một câu chữ thề. Cũng chẳng ai ý thức được câu chữ đó có ý nghĩa gì, đơn giản là quen miệng vậy thôi. Và hình như tiếng chửi đó thốt ra mạnh bạo chỉ cốt để che giấu sự bối rối vụng về của một người bị coi là vô đạo đức nay lại đi làm việc thiện.

... Bất lực. Những người xung quanh không ai nói gì, tôi đi tìm một ai đó có máu mặt. Ở văn phòng Đoàn, cửa đóng. Ở thư quán, cửa cũng đóng. Tôi bò lại giảng đường, lo âu và uất ức, chẳng lẽ mình lại thua sao! Nhưng quả thật, ở đây, giữa một đám trí thức tương lai này, tôi không được xử sự như ở ngoài đường. Ở đây, một cái trừng mắt, một nắm tay nổi gân khe đưa lên cũng có thể khiến những con người tinh tế ấy cảm thấy bị tổn thương kinh khủng! Tôi đứng lại cạnh Nghiệm, một người quen khác lớp. Nghiệm chỉ: "Anh Khoa kia!". Và tôi ríu rít kêu gọi anh cán bộ lớp ấy, cũng là một việc khá vất vả! Rồi như một đứa bé dẫn mẹ đến gặp đứa đã bắt nạt mình để rồi bẽ bàng khi hiểu rằng cái thằng ấy mới là con ruột của bà, còn mình chỉ là con nuôi, tôi lại lâm vào trạng thái hụt hẫng khi nghe anh Khoa cười cười, nói nói với cái áo hồng: "À, bạn của X. à! Xin lỗi nhé, xin lỗi nhé...", và: "Xuyên! em chịu khó một chút, qua góc kia được không?". Bây giờ, tôi mới hiểu thế nào là công lý. Nó vô vọng và thật là không định nghĩa nổi. Cái ghế của tôi mà tôi phải bỏ đi, phải thu xếp một chỗ khác sau bao nhiêu thời gian đứng ngược ngịu giữa một đám người ngồi, lại còn bị chửi nữa chứ... Không nhớ tôi đã nói gì, anh Khoa loay hoay khó xử đã nói gì, cái áo hồng kia đã nói gì, chỉ nhớ kết cục, dưới sự điều động của anh Khoa, một bạn trai đã đi tìm một cái ghế phụ, nhường lại chỗ cho cái áo hồng, và tôi rơi phịch vào cái ghế của tôi. Mọi người nhìn tôi khó chịu vì cái mặt sưng sứa đau đớn không biết kiềm chế tình cảm. Dở thật! Tôi quay sang con bé đó. Nó vẫn dạo

mạo như không, tay chống cằm, đầu gật, mắt chớp theo lời thầy giảng, rất đúng tác phong con nhà!

Ba tiết sau đó, tôi hầu như không nghe, không hiểu được gì. Dù mọi việc đã ổn, tôi vẫn cảm thấy đau đớn, đau đớn vì nhận ra mình là một đứa hèn, chỉ giỏi ở nhà bắt nạt mẹ và bà, đau đớn vì ngược và ngược vì tác phong bặm trợn hằng ngày của mình rất cuộc chỉ là một cái vỏ rỗng.

Tôi về, tôi chạy như bay đến nhà Mỹ. Nó mặc cái áo *pun* xanh, một cái quần soọc, ngồi chồm hổm trên cái ghế đá nhìn tôi trêu chọc: "Sao có vẻ tức giận thế kia hả con?". Tôi kể lại, nó vừa nghe vừa chửi luôn miệng, nhiều nhất là chửi tôi. Nó dài mồm: "Đại học! Là những người có học! Sao mày không cho cái con đạo đức giả ấy một bọp, hỏi nó: *Mày biết tao là ai không?*". Rồi Mỹ nhìn tôi từ đầu đến chân thăm hại, phì cười: "Mọi ngày dữ lắm mà?". "Không, quả thật tao chưa bao giờ gặp chuyện ngang ngược như vậy, tao lạ quá nên không biết làm sao!". Mỹ lại nổi cáu: "Không biết làm sao! Tụi này phải để tao xử luật rừng. Đ.m. đồ vô học!". Tôi bảo: "Mày mở miệng ra là chửi thề, cái miệng bần kinh khùng!". Mỹ nhìn tôi, cười đơn giản: "Cà phê?".

Và tôi ngồi sau xe, bình an và cũng chẳng còn giận hờn gì cả. Tôi thấy mình hình như là hai nửa con người, nửa hướng thiện và nửa hướng ác. Lúc này, nửa hướng thiện đang trên đường ra quán cà phê.

MỘT NGÀY

Một ngày, trời cũng âm u như hôm nay, có điều mưa to hơn, mưa dầm dề, mưa mịt mờ, tôi đi về Long Xuyên. Đường về đây xa lắm và đẹp lắm; sông nước, con người như từ những trang sách của Sơn Nam bước ra. Tôi như về quê của mình mà nào có được là quê mình, nên lòng tôi đau lắm.

Mưa dài không tưởng nổi, tôi vào một quán nước gần vườn hoa. Trong quán mở nhạc, một bài hát nghe quen lắm mà tôi không nhớ tên. Tôi uống một thứ nước lạnh lẽo, nhìn vào mưa, mong sao có một cái áo xám băng ngang đường và tôi sẽ gọi, sẽ khóc hay cười đây?

Ở cái thị xã xinh đẹp này, tôi yêu tất cả những gì tôi gặp. Cả cái bến xe nhầy nhựa mưa trưa đó, vì bạn bè tôi chắc cũng đợi xe ở đây để về thành phố của tôi, thành phố to lớn và bát nháo, nơi tôi chẳng yêu được cái gì cho ra đầu ra đũa.

Ba tiếng trước đó, tôi còn ở Cần Thơ, một thành phố tôi không hiểu có nên yêu hay không. (Tôi đi ngang đường phố của nó, nhìn từng quán nước và lòng hồ nghi...). Ở Cần Thơ hai ngày, tôi buồn bã mơ hồ. Buổi chiều, lang thang với người bạn qua mấy phố dài dằng dặc vì không có gì vui, tôi chợt nhớ Sài Gòn điên dại, chỉ muốn òa ra khóc. Tôi nắm lấy tay nó, cầu khẩn: "Tao muốn về". Nó cũng nhìn tôi đúng như tôi nhìn nó: "Tao cũng vậy". Tôi biết, nó làm vậy để tôi vui.

Vậy là, tôi đi Long Xuyên chơi, để xem cái thị xã này đã được ai đó nhớ nhung như thế nào. Trời hại tôi, mưa, mưa tầm tã. Cái xe tôi chạy lắc lư qua trường cấp ba Long Xuyên, ai đã đi học ở đây, đã yêu ai ở đây?

Một vườn hoa kéo dài, những cái nhà cổ thoáng dang và xinh xắn. Tôi cảm thấy muốn ngạt thở vì cảm động, vì yêu nó, cái thị xã xa lạ này. Ở đây, cái người làm khổ tôi nhất đã ra đời, đã vơ vẩn trên những đường phố này... Cho đến lúc lớn, rồi lên Sài Gòn, rất vô tình làm một đứa điên dại như tôi không học hành gì nổi.

... Ngoài đường, một bà cụ người Hoa nhỏ bé, tay che dù, lụi cụi trong mưa. Một tiệm trà bên đường, trời lửng lờ không hiểu có nên tạnh hay không. Chợt tôi buồn cười, không hiểu

mẹ tôi có tưởng tượng nổi con gái mình đang ở đây không, trong một quán nước, chờ đợi một cách vô vọng?... Tôi nghĩ thật tội cho các bậc cha mẹ, chợt một ngày nào đó thấy đứa con vượt khỏi tay mình, bơ phờ như một kẻ mất hồn, chỉ vì một đứa "con nhà ai đó". À, đó là quy luật, vậy mà khi tưởng tượng ra con gái của tôi sẽ lang thang ở một thị xã xa xôi chẳng để làm cái gì cụ thể, tôi lại cảm thấy khó chịu.

Tôi bảo đứa bạn: "Về!". Chào Long Xuyên, vườn hoa lùi lại, những dãy nhà cố lùi lại. Còn anh biết đâu đang ngủ vùi trốn mưa trong nhà? Không thể ngờ được có một người xuống đây chỉ để nhìn nơi anh sống, giống như một cuộc sưu tầm tư liệu để cho sự nhớ nhung được phong phú hơn.

Không đi tìm, dù rằng tôi có thể làm việc ấy, vì sợ rằng tìm thấy anh, tôi sẽ lại ghét Long Xuyên, như một đứa điên vẫn thế.

NGHỈ HÈ

Buổi trưa vợ vẫn ngang cái bảng Diễn đàn của trường tôi, lần đầu tiên trong đời sinh viên của mình, tôi đau thót tim vì buồn, vì thấy tâm trạng của mình nằm trong một bài thơ nhảm nhí. Bài thơ nói về cảnh các sinh viên Y6 ra trường, từ giã lan can, căng-tin, từ giã cái hồ bao tử đầy rác, từ giã giảng đường chẳng mấy khi vào... Sinh viên Y6 chào hóa tím sân trường, chào bậc thang và để lại vô vàn kỷ niệm trong trường mà một lũ đàn em phải hứng chịu... trong đó có tôi.

Tôi đọc xong bài thơ bỗng thấy trời sao mà âm u, nghĩ thật hãi hùng, tôi sẽ phải ở lại trong ngôi trường này trong ba năm

còn lại mà không có anh. Còn anh sẽ thành một bác sĩ mới toanh, mãi hồi hộp với công việc và những quan hệ mới trong bệnh viện mà quên bémng tôi, một đứa nhỏ vô tình anh gặp.

Trong một bệnh viện, nơi lần đầu chúng tôi thực tập chung với Y6 - những người lớn không ra lớn - tôi gặp anh. Một người đẹp, chỉ đẹp thôi, vì cho đến lúc này tôi cũng chẳng nhớ được gì còn lại ngoài đôi mắt, cái miệng... tuyệt vời của anh. Mười sáu tuần trôi qua, chẳng mang lại cái gì ngoài những buổi ngồi căng-tin, những trò giận dỗi vớ va vớ vẩn mất thì giờ. Kết cục, anh đánh giá: "Em là đồ trẻ con", mà anh thì có khá gì hơn đâu?

Một trò nhạt nhẽo, vậy mà chiều nay, tôi đau lòng khi ngồi lại bên cái hồ giả, nhìn thấy cái thông báo "Y6 đến ôn tập triết vào chiều thứ hai". Không hy vọng gì ở anh bụi đời này trong việc gặp mặt ở trường, tôi đi lại gần cái thông báo, đọc lại dòng chữ ngắn ngủi kia và tưởng như vậy sẽ nhận thêm một tín hiệu từ phía anh. Lúc này, những tiếng "Y6, ra trường, Ký túc xá" đều mang một ý nghĩa đặc biệt đối với tôi. Chiều chiều, đạp xe ngang Ký túc xá, tôi nhìn nó như nhà của mình dù chưa chắc anh đã coi đó như nhà của anh. X. lúc này cũng trở nên gần gũi với tôi hơn, tôi đã thử tưởng tượng ra cái thị xã đẹp như mọi người tả, vậy mà anh nói một cách vô trách nhiệm "Anh không để ý".

Tôi kết thúc đợt thực tập bệnh viện sớm hơn anh khoảng một tháng. Ngày cuối cùng, chúng tôi uống nước trong

căng-tin đầy ruồi, không ai nghĩ sẽ gặp lại nhau, ai cũng hiểu đây chỉ là một mối quan hệ do hoàn cảnh một trăm phần trăm, mong chờ gì ở nó. Do vậy, chẳng buồn mà cũng chẳng vui. Tôi còn bốn bài thi trước mắt, anh còn kỳ thi lớn, lúc này, có thêm nhau là một điều phiền toái. Ngày cuối cùng, ngồi trong căng-tin mà không phải liếc ngang liếc dọc canh chừng thầy, nhìn anh một cách bình tĩnh, lại vẫn là cảm giác thần phục ông Trời, sao lại làm nên người đẹp thế!

Tôi nói với mẹ: "Con đổi mười thằng A để lấy một thằng B, đổi mười thằng B, để lấy một thằng C", thằng C là anh. Đây là một cuộc đổi chác vô căn cứ và thay đổi giá trị theo từng ngày. Thí dụ như hôm nay, tôi chẳng đại gì mà đổi ai lấy anh khi trong bộ quần áo mặc đi học, đi chơi... anh tầm thường như hàng vạn đứa. Vậy là tôi chỉ yêu anh trong cái áo blouse trắng với sáu cái sao bằng bút đỏ, trong khung cảnh bệnh viện với những cuộc "hỏi cung" bệnh nhân. Còn bây giờ, tôi buồn cười vì cái thói trẻ con của mình. Hóa ra, anh cũng có lý!

Dù vậy, tôi vẫn nhớ đến anh. Mấy ngày nay, trường tôi như một thằng trọc đầu, cây cối bị chặt ngang dọc, gió mưa hun hút hành lang tôi ngồi học bài. Giờ này, ở bệnh viện, anh đang luẩn quẩn giữa đám bệnh nhân và vài đứa Y3 siêng năng đi thực tập thêm. Tôi không tham gia vào cái nhóm này dù rằng tôi luôn nhớ đến nụ cười Nam Bộ của anh, chỉ vì tôi không muốn kéo dài cái việc mà mười sáu tuần qua đã không làm

được. Thế cũng hay, chúng tôi sẽ nhớ đến nhau với toàn những điều hay và liệt nhau vào bộ kỷ niệm.

Ngày mai là môn thi cuối cùng của tôi. Ngày kia, tôi đã có thể thêm thât cho anh đủ thứ, về sắc đẹp, về tính nết, về học hành... mà không sợ bị ai thẩm tra lại. Bởi vì ngày kia tôi bắt đầu nghỉ hè, một mùa hè đầy mưa và bùn, chẳng ai thiết ai đâu.

Nghỉ hè, anh còn phải ở lại Ký túc xá vắng tanh để thi tốt nghiệp. Bây giờ, tôi mới phát hiện ra, trên đời này, không cảnh nào buồn hơn là Ký túc xá vào dịp hè và Tết. Tôi chợt thấy thương cho cái cảnh anh ngồi trong căng-tin vắng hoe, hay cảnh anh đứng hứng nước ở cái vòi chẳng có ai tranh giành, đợi nước đầy xô mà không có ai nói chuyện cùng. Tôi đạp xe ngang Ký túc xá, đã có những phòng đóng cửa, lá rụng rơi bởi trong chiều mưa âm u.

Rồi tôi buồn cười khi mỗi tối về, ngồi bên cái bàn bừa bộn, tôi ghi lại tình cảm của mình, cũng chắm, phẩy, cũng xuống hàng, chữa cái này, chữa cái nọ. Vậy là, hóa ra, tôi đã hoàn toàn lý trí trong chuyện này. Tôi quan sát tôi yêu chứ đâu phải tôi yêu? Cuối cùng, những tình cảm vui buồn đến mấy cũng chỉ có thể trở thành kỷ niệm chứ không thể trở thành kinh nghiệm. Vậy thôi!

Tôi tạt qua trường vài phút. Vắng teo và đầy lá. Còn ba năm nữa, tôi ở lại trong cái chùa này không có anh.

NGÀY HỌC CUỐI

Tôi chào thầy: "Thưa thầy, em mới đến!" rồi liếc cả dãy xe đạp nghiêng ngả dựa nhau. Vẫn chưa đến, tôi lại liếc vào phòng học, trong cái phòng bé tí ban ngày cũng phải bật đèn ấy, mấy đứa con gái đang lơ lảo nhìn tôi.

Hôm nay là ngày cuối cùng của lớp học thêm toán. Ba ngày nữa chúng tôi sẽ thi đại học, một buổi học cuối cùng như thế này là để tổng kết lại những kỹ năng giải toán đã học trong cả năm, để thầy dặn dò lũ học trò: phải cẩn thận, phải bình tĩnh, và nhất là không được chủ quan... Dưới mắt ông thầy, nội dung buổi học chỉ là như vậy, thế nên thầy có vẻ không

để ý đến cái vẻ nháo nhác của tôi mỗi khi cánh cửa động dậy, và tôi, lúc bồn chồn, lúc lơ đãng nhìn qua cửa sổ, ngoài đấy, mấy đứa nhỏ đang đánh đu, thỉnh thoảng, một người đạp xe ngang, loạng choạng trước cái đám trẻ con không còn để ý gì ngoài hai khúc cây, cứ lao thẳng ra giữa lối. Người lớn hét lên vài tiếng, trẻ con mãi chơi vội vàng trả đũa vài tiếng... rồi thôi.

Thầy nhìn đồng hồ: "Giờ này sao Thụy, Kha chưa tới?". Mấy đứa con gái dự đoán một cách vô nghĩa: "Chắc đi trễ đó thầy!". Cả lớp chỉ mình tôi ngồi im, cái thái độ lơ liễu này có lẽ làm thầy nghi ngại, thầy nhìn tôi, cười cười: "Không lẽ tại nó dám nghỉ bữa nay sao?", tôi cũng cười cười: "Dám lắm chứ thầy!". Nói xong câu đó, tôi thấy mình thật ác miệng với mình.

Thầy bảo: "Đợi chút vậy!" rồi ra trước cửa đứng hút thuốc. Mấy đứa con gái lập tức ồn trở lại, đẩy qua đẩy lại vật gì đó, có vài tiếng mặc cả: "Tui viết dở lắm!" hay "Viết chút thôi à nhe!", tôi đoán là lưu bút và biết rằng mình thế là không thoát được cái trò này. Được khoảng ba phút, Phương bảo: "Giang viết trước đi!", tôi cười: "Tôi viết chắc không vui nổi, được không?", rồi mở cuốn lưu bút xem thử người ta đã viết những gì.

Trang đầu là một cái ảnh màu, có lẽ là chụp ở chùa Vĩnh Nghiêm, Phương mơ màng nhìn về một cõi xa xăm nào đấy, cạnh ảnh là một bản lý lịch trích ngang. Tên, tuổi, nhà ở đâu, thích ăn gì, yêu màu gì, ghét điều gì, mơ ước sau này ra sao...

Đương nhiên là Phương thì cũng như ai, thích ăn quà vặt, yêu hoa hồng, yêu màu tím, ghét thói giả dối... Tôi cười, Phương hỏi dò: "Cười cái gì?". Tôi bảo: "Không có gì đâu! Giang cười vì sao Phương yêu màu tím mà không có cái áo nào màu tím?".

Vài trang sau, người ta xưng ta, mi... như những cô gái Huế chính hiệu, tôi hỏi: "Phương, Giang viết vào đây có phải xưng là ta, mi không...?", nó bảo: "Nhiều chuyện! Viết đi!". Tôi viết: "Phương! Ngày hôm nay là xong, Giang nghĩ tụi mình khó gặp lại. Chúc Phương thi đậu!". Phương đọc, không vui, bảo tôi: "Ngán quá! Viết "lý lịch" vào đây đi!". Tôi ngượng vì cái trò này, bảo: "Phương viết, Giang đọc cho!". Phương viết tên, tuổi, hỏi tôi: "Số nhà?", tôi đọc số nhà, hỏi: "Số thích?" tôi đọc: "Gì cũng thích", hỏi: "Yêu màu gì?", tôi đọc: "Ghét màu hoa phượng". Phương sụng lại: "Yêu cơ mà!", tôi bảo: "Thì yêu tất cả, ghét màu hoa phượng thôi!". Phương lắc đầu, vẽ chán nản..., ghi được vài câu nữa thì thôi không hỏi nữa, tôi nghĩ, Phương đưa tôi lưu bút làm gì, ngày thường có khi Phương lơ tôi mà!

... Thầy bảo: "Thôi, học!", tôi nhìn đồng hồ, đã 25 phút rồi. Ngoài kia, trời tự dưng vẫn vũ, một trận gió đột ngột lướt qua cửa, thổi tốc những trang vở, mọi người lại kêu lên: "Chắc mưa!". Tôi thấy vô vọng và muốn khóc, hôm nay là ngày cuối, tôi đạp xe từ ngoại thành giữa trưa nắng vào đây học, chẳng lẽ Thụy không biết điều này sao? Tôi lật vở, thật khó mà phân biệt được trang nào tôi viết, trang nào Thụy viết. Thụy đã bảo:

"Sao Giang không viết chữ của Giang? Chữ của Thụy xấu hơn mà!", tôi nhớ hôm ấy, Kha phá bình: "Đúng đấy, chữ tôi đẹp hơn chữ nó, Giang bắt chước chữ tôi đi!"... Hôm nay, tôi mở vở, ghi ngày tháng ở một góc, viết bằng chữ "nguyên gốc" của mình, khác hẳn, trong lòng giận dữ, bảo: "Không nghĩ tới nữa!".

3g15, trời mưa, mấy đứa rên rì: "Chết rồi!". Tôi cũng nghĩ: "Thế là xong rồi!", mưa thế này, có đi trễ cũng không đến được nữa. Thầy đứng ở đầu bàn, cạnh tôi, nhìn ra cửa, bảo: "Tụi này kỳ thật, chắc tối nó mới ghé thầy!". Tôi không nói gì thêm, chỉ cười, cái cười có lẽ thâm lăm, nên khi thầy nhìn tôi cười, tôi có cảm giác rằng thầy đang nhớ lại hình như xưa kia mình cũng đã từng có một buổi học cuối cùng đầy chờ đợi như thế này, cũng mưa gió, cũng lo lắng của những ngày gần thi cử. Thầy bảo, mắt mờ màng qua kính cận: "Ngày xưa, buổi trước hôm thi, thầy không ăn, không ngủ nổi vì sợ!"

Trời không tạnh nổi, tôi thưa thầy về, thầy nói: "Em cầm áo mưa của tôi về không bệnh!". Tôi cười: "Em không bệnh được đâu thầy!". Phố vắng vẻ, mưa tạt ướt hết cái áo mới tôi mặc cho hôm nay, đường Cống Quỳnh nước đã ngập đầy, tôi lội qua quãng nước ấy xong, tự nhiên thấy nhẹ nhõm hẳn, như tâm trạng của một con hổ sau khi quẹt ngang đám lá. Ba ngày nữa tôi sẽ vào phòng thi, ba ngày nữa, những chuyện như thế này sẽ thu lại còn tý hon rồi biến mất, và tôi tự an ủi mình: "Ngày cuối cùng như thế mà lại tốt!" rồi đi...

ĐẤT ĐỎ

1/- Anh phụ lái võ đùng đùng vào hông xe, và cái xe than đùng lại một cách khó nhọc, đít xe mở ra xọc xạch, thả xuống hai đứa con gái rã rượi như hai con bụi đời. Hai bên bờ là rừng cao su đều tăm tắp, quy củ mà hoang sơ trong trời xám đất đỏ; trước, sau, đường nhựa uốn dốc, tôi và Hà nhìn nhau bối rối: "Sao mới đến mà đã buồn thế này?"

Hai đứa đi giữa lô cao su, vắng lặng và trơn trượt, Hà chỉ lên cao: "Móng rồng kia!", rồi chỉ vào gốc cây: "Chén đựng mũ kia!" xong nhìn tôi thăm dò, xem thử may ra mấy cái vật vãnh lạ lòng ấy có thể làm tôi vui lên chăng. Tôi chưa từng

có một mùa hè vui, hè nào cũng đau ốm, hoặc không thì nhân tình nhân nghĩa bỏ, mà chủ yếu là nhân tình nhân nghĩa bỏ. Để đỡ buồn, tôi làm vài việc, khi thì học cắt giấy, tía tốt những nét tranh bằng cái kéo to cộ; khi thì cùng một đám bạn đi sưu tầm các quán cà phê và ngồi quán nào cũng thấy buồn... Hè năm nay, một chuyện hiểu lầm vật vãnh, và Tuyển biến mất, tôi hiểu rằng đó chỉ là một cái cớ và người ta đi chỉ vì người ta chán, vậy nên tôi nằm nhà, lôi một chồng tạp chí cũ ra xem, vừa xem vừa ngủ vật vờ, chán nản. Hà bảo: "Mày thăm quá, xem tao này, tao có buồn đâu nên tao mập!". Tôi cười, nó mập thật, mặt không một nếp nhăn, mắt không một quầng thâm mắt ngủ... Rồi nó cười: "Ở Suối Tre, nhà cậu tao, mùa này chôm chôm còn nhiều lắm!..."

2/- Có vườn chôm chôm nào đâu, nhà cậu Hà nằm cô độc trên một khu đất không biết nên gọi là đồi hay là ụ. Một ngôi nhà kiểu Tây đổ quạch đất bùn, quanh nhà, cỏ mọc ẩm ướt, buồn thảm. Vài đứa trẻ con trông cũng uể oải như cảnh vật, ngồi trên thành xi-măng bể nước, dùng mấy cành cây ngó ngoáy xuống mặt đất... Thấy Hà, bọn nó nhảy xuống, rồi nắm nít, rồi hỏi han: "Mẹ đâu, bố đâu?"... Ầm ỉ; còn tôi, hoàn toàn đứng đưng, tôi chỉ muốn có ngay một cái giường để ngủ!

Trong nhà đầy trẻ con. Đứa nào cũng lem nhem, tướng chùng như đất đỏ ngấm vào cả da thịt chúng. Cơm chiều, cả nhà quây lại nghiêm túc, mấy đứa bé lâu lâu kêu lên: "Nhật

con đậu đen kìa, cạnh bắt canh kìa!"... Hà trấn an tôi: "Đừng sợ, con này không cắn, không cắn". Cả nhà nhìn tôi có vẻ hơi ngộ nghĩnh rồi lại tiếp tục ăn, chỉ một người, một chị tóc dài, thưa thớt, vàng hoe, mặt thuật ra; chị buông bát đũa, nhìn tôi chăm chú và cười, cười mãi. Mợ Hà dúi bát vào tay chị, và chị ăn, chậm rãi, có vẻ ăn cho mợ vui lòng, vậy thôi, còn công việc chính lúc này là phải nhìn tôi, nhìn cái đĩa sợ giống đậu đen hiền lành kia, và cười. Hà thăm thì: "Chị Hai đó, ăn đi!", rồi nó ngạc nhiên hỏi: "Hoài đâu?". Cậu mợ thản nhiên: "Nó đi chơi rồi!".

3/- Bọn trẻ con vác bộ cờ cá ngựa ra, giảng giải: "Ở đây tôi chẳng có chỗ nào để đi, mưa nữa, bẩn lắm... Sáng mai em dẫn xuống vườn mua sấu riêng... Mấy chị chơi cá ngựa không?". Và cứ hai người một màu ngựa mà đấm mà đá lẫn nhau. Hà trầm ngâm trước bàn cờ: "Bọn này hiểu chiến lược, mình muốn về chuồng cũng không được. Tao với mày đi như thế này nhé, đá là chủ yếu, đừng cho đĩa nào qua!". Rồi rình rập nhau, trẻ con cay cú hờn dỗi, người lớn mưu mô, rồi la hét âm ỉ, giường chiếu run bần bật... Tôi dựa lưng vào cái bàn máy may kê đầu giường, thấy chị Hai đứng đó từ lúc nào, tóc xõa; miệng vẫn cười cười, mắt ngây ngô vô hồn. Tôi bảo: "Ngồi xuống giường này, chị Hai, đứng chi cho mỏi!". Không nói tiếng nào, chị vượt ve cạnh bàn, ngơ ngẩn... Hà lại hét lên: "Con Thảo sắp về chuồng rồi, bỏ mẹ rồi!", thế là huỳnh huých

đuổi theo con ngựa của Thảo, những cục xí ngầu vội vàng tung lên, rơi xuống, bọn trẻ con lại rên rí...

Cứ vậy đến đêm, mưa ngoài kia rả rích, đầu đen rớt xuống bàn cờ, tôi quay lại, vô tình tìm thấy chị Hai, và hoảng sợ. Trong ánh đèn nê-ông xanh xao khuất bóng, một khuôn mặt biến dạng, nó dài ra kỳ lạ, u uẩn như chìm trong một cơn đau dai dẳng. Tôi bấm tay Hà: "Chị Hai kìa!". Hà ngược nhìn rồi bình thần bảo tôi: "Tại tụi mình vui quá đó!", quay lại, chị đã biến mất, như ma, và tôi chẳng còn tâm trí đâu mà chặn đường đâm đá với mấy con ngựa nữa.

4/- Ván cờ kết thúc trong những cái ngáp dài, những bóng dáng trẻ con, người lớn nghiêng ngả dựa nhau. Hà bảo: "Không có tiền là không hăng nổi"... Bọn trẻ hỏi: "Hai chị ngủ đâu?". "Cho tao cái giường cạnh cửa sổ, không cần gối, với một ly nước để nửa chừng tỉnh dậy tao uống". Rồi hai đứa tựa thành cửa nhìn xuống khoảng đất đông đúc mờ ảo ngoài kia. Mưa đã tạnh và trời lạnh lẽo, cây lá thả nước lộp độp theo mỗi trận gió, tôi chợt thất lòng mà nghĩ đến Tuyển, giờ này hẳn đang ngủ, mắt xích mày dài khép lại, cái mặt luôn hờn dỗi ngoạo qua một bên gối, và rồi tôi thấy buồn cười... Chợt Hà lẩm bẩm: "Vì tình!". Tôi hỏi: "Cái gì?". Nó chỉ về một góc cây gần bể nước: "Chị Hai!". Chị Hai ngồi đấy, một cái bóng thẳng đuột như một khúc cây trông có vẻ ngây ngô, biếm họa hơn là u uẩn hay thơ mộng. Tôi hỏi Hà: "Lâu chưa? Vì ai

vậy?". Nó cười ruồi: "Mấy năm! Thằng cha nào làm bên bệnh viện, không biết. Mà cũng không hẳn vì tình hoàn toàn, xưa kia bà cũng tàng tàng rồi, cái ông quý kia chỉ là cái có thôi...". Tôi cười: "Tàng tàng mà cũng có người yêu sao?". Hà phì cười: "Yêu hồi nào? Bà lên khám bệnh, mê ông, còn ông có biết chị Hai tao là ai đâu!..." À thế là điên thật, điên có sẵn! Tôi thấy buồn cười, trước nay tôi vẫn quen với hình ảnh những thiếu nữ thất tình xinh đẹp của tiểu thuyết, đầu đội hoa chẳng hạn, quần áo vẫn sạch sẽ, đi lang thang vợ vẫn giữa những hàng cây, để lại sau lưng những chuyện tình đẹp như truyền thuyết. Còn chị Hai của Hà, một mối tình "độc mã", một gương mặt dài ngầy dại, một dáng ngồi thẳng đơ giữa một đêm miền Đông, trong tiếng côn trùng rì rả chán đời!

...Hà khép hai cánh cửa sổ ẩm ướt lại: "Ngủ đi, mai còn ra rầy!". "Có gọi chị Hai vào không?". "Không, hồi nữa tự chị vào, mày ngủ đi!". Tôi chui vào màn, chặn chiếu nồng mùi nước đá, nước dãi trẻ con mê sảng nhả ra trong đêm, thật khó ngủ. Hà cũng vậy, nó xoay trở như con mậy lộn, gãi lưng, gãi cổ: "Có kiến". Cửa lớn vẫn mở hé, gió lùa vào lạnh toát, tôi lay Hà: "Sao không ai gọi chị vào, cảm lạnh chết?". "Gọi thì không vào, mà không ai muốn nhắc đến chị Hai". "Cậu mợ mày không thương chị sao?". - Hà thì thào: "Dĩ nhiên cậu tao không thương, mợ tao thương nhưng ngược, mà chán nữa. Chị Hai là "kỷ vật" của mối tình đầu đó, cậu tao lấy về sau này mới vỡ lở, mà quê thật, tưởng cái kỷ vật ấy nó lãng mạn

làm sao, cuối cùng lại tòi ra cái của này!". Rồi Hà cười, khịt khịt mũi có vẻ rất vênh váo, bề trên....

Tôi không thích cái lối kể về những góc ngách tối tăm của gia đình một cách lạnh lùng như Hà. Tự nhiên tôi sợ, tôi quay mặt vào tường, nghe bên ngoài rào rạt lá, biết đâu sẽ có lúc Hà kể lại những chuyện không hay của tôi cho một người bạn thân khác nghe, rồi cũng khịt khịt mũi giễu cợt như đêm nay?

5/- Chúng tôi tỉnh giấc vì qua cửa sổ, nắng chiếu vào thẳng mặt. Ngoài kia, một giống chim gì đó lóe choé, kêu chứ không phải là hót. Giường bên kia, một đứa con gái lạ, đầu mới gội, mặt đẹp và ngang tàng đang nhổ tóc ngứa cho chị Hai. Hà hỏi: "Mày đi đâu giờ mới về vậy Hoài?", nó đùa: "Đi ngựa!" rồi hỏi lại: "Hai chị ăn xôi nha! Ăn rồi đi vườn chơi!" Hà rí tai tôi: "Hoài, em tao, quậy lắm!". "Nó học lớp mấy rồi?", tôi hỏi, "Đang đợi kết quả rút đại học! Nó mà học gì! Bò không hà!". Tôi lại liếc nhìn Hoài, nó cũng nhìn tôi, cười vui vẻ, ý như muốn nói: "Thôi tôi biết tổng các chị đang thăm thì cái gì rồi! Mà đâu có sao, phải không?". Chị Hai ngồi dưới chân giường, mắt vẫn đờ đờ, miệng cười cười, thỉnh thoảng kêu lên: "Ôi, đau! Nhổ đau quá!". Hoài ấn vai chị: "Im, để tôi tét lại nào!", rồi nó bảo: "Chùng nào em có tóc bạc, tới phiên chị Hai nhổ cho em nha!". Tôi nằm, nhìn tóc Hoài đen nhánh che nửa mặt, nửa mặt còn lại trắng như ngọc với mắt rợp, miệng ngang, đẹp

như những hình quảng cáo trong họa báo nước ngoài... mà nghĩ: "Đẹp thế này làm sao già nổi!".

... Cả lũ kéo nhau vào rẫy. Trời chợt âm u, đường đi lúc lên dốc, lúc xuống dốc... đến mệt. Hoài khoác tay chị Hai đi cạnh Hà và tôi, mấy đứa em ríu rít sau lưng, bọn nó gọi: "Xuống rẫy ông Cụt nha chị Hoài!". Hoài giải thích cho chúng tôi: "Vào rẫy ông Cụt là thoải mái nhất, vừa bán vừa cho...", rồi nó dựa vào người chị Hai, cười: "Mốt em có rẫy, cho chị Hai coi việc bán trái cây, nha! Bán được không?" Chị Hai cười, ngơ ngẩn: "Được". Mấy đứa trẻ con kêu lên: "Trời! Ai dám cho bà ở chung, thấy bả, ai dám mua mà bán!". Tôi giật mình, thầm trách bọn trẻ sao mà độc miệng. Hoài cũng vừa quay đầu lại, nó hát tóc ra sau, không có vẻ gì là giận dữ: "Không ở với tụi mày thì ở với tao!", rồi lại ngả vào chị Hai, quặp chặt tay chị hơn, nó hỏi: "Bà chịu về với tôi không?", chị Hai lại dờ dãn cười: "Chịu".

Vào đến rẫy thì trời đổ mưa. Cả lũ chạy vào một căn nhà lá lụp xụp, trong nhà ngào ngạt mùi sấu riêng, một ông già cụt tay đang hút thuốc lào lọc xọc, nhìn tụi tôi, nói: "Mới sáng mà đã mưa há tụi bay!". Trên cái vông mắc chéo ở góc nhà, một anh chàng mắt một mí, có vẻ như mới tập để ria, đang nằm. Thấy Hoài vào, anh ta ngồi bật dậy, lúng túng nhường vông. Hoài "ừ" một cái rồi liếc anh: "Chủ nhật mà không đi chơi sao ông?". "Có ai đâu mà đi". Hoài giới thiệu với tụi tôi: "Anh Lương, bác sĩ bệnh viện công ty". Bọn trẻ con lại lao

nhao với tôi: "Công ty cao su gần nhà đó!"... Mưa tạnh, ông Cụt vô ý giục anh bác sĩ: "Tạnh rồi kìa! Đi lẹ không lại mưa!", Anh chàng đến góc nhà, xách một túi to đầy chôm chôm, giải thích: "Người nhà anh dưới Sài Gòn lên! Anh về nha!". Hoài lại "ừ", liếc anh: "Về sao, vậy thôi sao?" Anh bác sĩ hiểu ra, cười: "Em thích gì, lựa đi!" Hoài bảo: "Cho chị Hai lựa sầu riêng đó!", và chị Hai tình ngay vào góc nhà lựa trái, anh bác sĩ sung sướng trả tiền cho người đẹp, lũ trẻ con lem nhem đứng cười rạng rỡ, nghĩ rằng phe ta kỳ này thế là đã thắng to.

Loanh quanh trong vườn được một chút, trời lại mưa, lần này mưa dai dẳng, trời sũng nước, mấy đứa bé sau khi đã ăn chôm chôm mỗi miệng, đòi: "Về luôn đi chị Hoài, không tạnh đâu!". Hà cũng nhìn tôi: "Về luôn nha!". Hoài nhìn trời, "ước lượng", rồi "ừ". Nó bảo ông Cụt: "Bác cho con mượn cái áo mưa, con đưa chị con về, lát hồi con đem qua!". Ông Cụt chỉ lên vách: "Có tấm ni-lông với cái nón thôi, tao không có áo!". Hoài cười "Tốt rồi!" xong gọi: "Chị Hai, lại đây!". Nó đội nón cho chị, choàng tấm ni-lông qua vai rồi buộc lại bằng một cái nút to tướng ở cổ, nó ra lệnh: "Đưa chân ra đây tôi xắn quần cho không té!", rồi dặn: "Đi từ từ thôi nhe Hai!". Chị Hai cười, ngơ ngơ, lũ em, tay xách giỏ, tay nắm quần, cũng cười. Cả bọn lại dò dẫm trên con đường về nhà, đất đỏ giờ nhão ra, trơn như sáp. Những lô cao su bên đường vắng lặng, gây cảm giác sờ sợ... Tôi thì thăm vào tai Hà: "Hoài nó thương chị Hai quá ha!", Hà gật đầu, cười: "Ờ, cả nhà được mình nó, hên mà có

nó, không có nó, sau này chị Hai biết sống với ai!". Tôi thấy điều này hơi ngây ngô, tin sao được tình cảm của một đứa bé mười tám, mười chín, nhất lại là một đứa lang bạt như Hoài! Vậy nên, tôi chỉ cười nghi hoặc, Hà trợn mắt nhìn tôi: "Thật đó! Nó đi suốt, nhưng nó mà ở nhà là đừng có ai hó hê gì với chị Hai", rồi cũng như nghĩ lại, Hà buông một câu: "Mà bây giờ thì thế, sau này còn biết bao nhiêu chuyện, phải không?".

6/- Về thành phố, nghỉ được một tháng, đi học lại được khoảng hai tuần nữa thì tôi nhận được tin Hoài mất. Một cái chết đuối như mọi trường hợp chết đuối khác, rủi ro xảy ra trong một cuộc pic-nic nào đó trên hồ. Người ta phải đau lòng chờ chực để vớt được xác Hoài, đã căng đầy nước và hôn phách có lẽ đang lang thang ở một góc trời nào đó. Đưa Hoài về, chị Hai hỏi mẹ: "Em đâu?", mọi người lại òa khóc, khóc nhiều hơn là khi nghe các câu kể lể, than thở khác. Tôi muốn biết chị Hai có khóc không, Hà bảo: "Tao không hỏi!" Có lẽ cũng không ai để ý đến điều này.

Lại mưa, mùa mưa. Tôi nghĩ rừng cao-su, với những chén đựng mũ đeo bên hông cây, giờ này hẳn buồn lắm. Và trong cái nhà ẩm mốc đỏ quạch màu đất ba-dan ấy, chị Hai chắc đang ngơ ngẩn nhìn mưa qua đồi cỏ, tóc dài không ai tết hộ, lại xòa ra, vô hồn.

KỊCH CÂM

1,

Từ đây - nó nghĩ - mọi thứ tự, luật lệ đã thay đổi: Với mẫu giấy này, nó trở nên một người có vai vế trong nhà, nó sẽ được tự do, tự do tiếp bạn bè và chiều tối, thoải mái mà đi chơi và nhất là, nó đã có cái cơ để đổ tội cho những sai lầm nếu có, sau này.

Tờ giấy thông hành ấy nhỏ bằng hai bao diêm, một cạnh xé lam nham, vôi vã, một lời hẹn yêu đương của một người già quên tuổi tác và nghĩa vụ - bố nó - với một người nó không

hề có một tí khái niệm nào về tuổi, đẹp, xấu, nghề nghiệp, hoàn toàn lù mù, chỉ hiểu bố nó tha thiết viết:

"Em!"...

2.

Như một con rắn, nó trườn đến một hàng photocopi thật xa, ở đấy chắc không ai biết nó là ai; hai tờ, một tờ đút túi, một tờ nó lẳng lặng đưa cho ông bố đang ngồi đọc báo, và cười, một cái cười ngang hàng, không phải của con giành cho bố. Một trật tự mới ngay lập tức được thiết lập, bố nó cầu khẩn và căm thù nhìn nó, cái đứa làm lì nhất trong bốn đứa đây, cái đứa ít nhìn vào mắt ông nhất trong nhà, hầu như hai bố con không trao đổi gì ngoài những câu chào, tiếng mời com, đứng trước nó, ông thật sự thấy mình là chủ gia đình, một gia đình của trăm năm xa xưa mà trong thâm tâm ông đàn ông nào cũng ao ước... Bây giờ, nó đứng trước ông, điệu bộ rất lễ phép, cũng lẳng lặng không một lời... chỉ có cái cười nhẹ nhàng và đôi mắt... Ông bố hiểu ra, nó thỏa mãn biết bao nhiêu, nó đã cảm hờn ông biết bao lâu....

3

Bà mẹ không biết gì, chỉ thấy các con mình ít bị la mắng hơn, những bữa cơm dọn trễ một chút cũng không sao, đứa nào chậm chân ngồi vào trễ một chút cũng không sao, ông chồng đắm chiêu, thờ ơ và dễ tính... lẫn lộn.

Và nó, nó không sử dụng ngay cái quyền của giấy "thông hành" ấy, vẫn chưa thẳng bạn trai nào được tiếp vào chiều tối, vẫn chưa một buổi đi chơi nào quá lâu... không phải vì nó còn sợ, chỉ đơn giản là nó chưa quen được tự do, chỉ thế thôi, chẳng có tí ti đạo đức nào trong việc chậm trễ này cả. Rồi nằm dài, một trưa, nó nghĩ: Hay thật, mình bây giờ lại còn đạo đức hơn bố mình! Bây giờ, bây giờ mà đi chơi nhiều, đàn đúm nhiều thì lại hư bằng nhau. Mình càng nghiêm trang, ông cụ càng hã, như vậy đã hơn.

4

Và như thế, hàng ngày nó quan sát lại mọi việc trong nhà. Nó nhìn bố nó, ông hiệu phó của một trường cấp III, làm lữ với cái cặp đen, gầy gò mục thóc trong bộ quần áo phẳng phiu đến lớp, nó cười thầm: "Đi giảng đạo đức đấy!"

Nó quan sát mẹ nó say sưa trong cái trò rửa thịt, nhặt rau, nhìn bà mẹ hồn nhiên giữa mấy đứa con lít nhít, đứa nào cũng giống mẹ, mắt lồi. Nhìn mấy mẹ con quần lấy nhau trong góc bếp, nó nghĩ: Chẳng cần có bố cũng sống được!". Nhưng khi ngồi vào bàn ăn, nhìn thấy mẹ mình yêu thương và sợ sệt gấp thức ăn cho chồng, nó tủi thân một cách trẻ con: "À, cái đám mắt lồi chúng mình đây được yêu thương chẳng qua vì chúng mình là sản phẩm của ông bố này. Mẹ yêu bố gấp đôi tụi mình. Nếu bây giờ có một đám cháy, cho mẹ cứu một người duy nhất, hẳn là mẹ sẽ cứu bố". Rồi như thật, nó kín đáo liếc các

em nó, liếc những đứa bé sẽ bị bỏ rơi trong đám cháy thử thách mà nó đã tưởng tượng ra... Rồi bình tâm trở lại, nó nhìn bà mẹ rất đơn giản ấy mà thương hại: "Thôi giấu đi là vừa, mẹ hiểu quá chắc cũng chẳng làm gì được, và ngây ngô quá, chưa chắc đã khổ, chuyện lớn sẽ thành trò đùa, bố sẽ quen đi, rồi sẽ không ai sợ ai trong nhà này cả". Vậy là nó tiếp tục ăn, mẹ tiếp tục gắp, bố tiếp tục lặng lẽ, các em nhai nuốt hồn nhiên, ngày này qua ngày khác, không ai biết có hai người khổ sở trong nhà.

5.

Nó khổ sở trong nhà, cũng chẳng nghĩ đến việc thù tiếp bạn bè hay chơi bởi khuya khoắt nữa. Cảm thấy mình giống một tên "thừa nước đục thả câu", nó cụt hứng, ngồi lặng lẽ bên một đám bạn ồn ào, nó nhìn hàng dầu gió bên đường thả quả như những cái trục thẳng tỳ hon và nghĩ: "Khốn nạn thật, nếu không có chuyện bản thủ kia thì bây giờ phải đập bán sống bán chết về nhà rồi!". Và một tối, một thằng bé chưa biết luật lệ của cái gia đình nghiêm khắc này, cao hứng ở lại đến 9 giờ, cười cười nói nói, tay chân múa may không biết sợ. Ông bố, theo thói quen cùng một chút tự ái thua cuộc đi ra rồi bắt lực đi vào. Tự nhiên, nó thấy cái miệng thằng bé sao mà rộng, tay chân sao mà như hề, và nó cúi lên một cách vô lối, nghĩ rằng từ đây mọi trò vui của mình có được chẳng qua cũng nhờ một trò đáng khóc.

Rồi nó tiếc, phải như không nhặt được cái tờ giấy quý quái ấy. Nhặt được, tưởng rằng từ đây sẽ có gan nhìn thẳng vào mắt bố nó khi cần thiết, hóa ra càng ngày càng ít dám nhìn, nhìn nhau, mắt hai bố con đại đi, và nó ngượng.

Cay đắng, nó nghĩ đến cuộc sống gia đình đen tối mà nó sẽ phải có. Nó sẽ không được hôn nhiên trời phú như mẹ nó. Chồng nó, để gì có được cái địa vị mực thước như bố nó, có nghĩa là cái gia đình tương lai ấy càng dễ tan nát gấp trăm lần cái tổ ấm bây giờ. Nghi ngờ, nó gác lại những kế hoạch yêu đương; sợ hãi và giễu cợt, nó nhìn những thằng bạn đi bên cạnh như nhìn những tên lừa đảo còn ẩn mình trong lá ú!

Và ông bố, mỗi sáng lồm lũi trên đường đến trường, ông nghĩ ra mọi cách để giải thích tại sao lâu nay mình ít nói trước học trò, ông sợ rằng một ngày nào đó, rui như chuyện này vỡ lở, những cái áo dài nét na kia, những bộ đồng phục ngoan ngoan kia sẽ làm thật ông như trả thù một nhà đạo đức giả hiệu bao lâu nay vẫn áp bức chúng nó. Rồi lo sợ, ông miên man nghĩ đến bà vợ và những đứa bé ở nhà như một cái án treo lơ lửng trên đầu, và co rúm người lại, ông vô tình tập trước cái tư thế sẽ thay cho tác phong uy quyền xưa nay.

Nước mắt, người và xe nhòe nhoẹt, ông nghĩ đến đứa con gái lớn: "Mình mắt nó thật rồi! Nó có rơi xuống bùn, mình cũng không đủ tư cách mà kéo nó lên, thò tay xuống kéo, biết đâu nó sẽ trùng mắt rồi tự nguyện lặn luôn xuống đáy!". Rồi tủi thân, ông loạng choạng đạp xe giữa cây cỏ hai bên đường.

"Mình chết đi, nó có khóc không?". Lẩn thẩn, như mơ, ông tưởng tượng ra một đám tang, một bà vợ, mấy đứa bé mặt mù khóc lóc cùng nhang khói. Chỉ một đứa, nó lặng lẽ đứng bên quan tài, một đứa con gái lấm lũi và cương quyết như đang canh gác một phạm nhân.

8.1991

MỤC LỤC

- TRONG SÂN CHƠI CỦA VÀNG ANH (tựa của HUỖNH NHƯ PHƯƠNG)	5
- CUỘC NGOẠN DU NGẮN NGỦI	7
- CON TRỘM	16
- ĐI THĂM CHA	21
- PHỤC THIÊN	24
- HỒNG NGỬ	33
- TRUYỆN TRẺ CON	38
- BUỔI HỌC THÊM Ở TU VIỆN	46
- KHI NGƯỜI TA TRẺ	51
- SI TÌNH	58
- LÃO SU	65
- MƯỜI NGÀY	68
- TRÒ DỐI	78
- NGƯỜI CÓ HỌC	85
- MỘT NGÀY	91
- NGHỈ HÈ	94
- NGÀY HỌC CUỐI	98
- ĐẤT ĐỎ	102
- KỊCH CÂM	111

Chịu trách nhiệm xuất bản : **NGUYỄN KIÊN**
Chịu trách nhiệm bản thảo : **NGÔ VĂN PHÚ**
Biên tập : **LÊ MINH KHUÊ**
Bìa : **ĐỖ TRUNG QUÂN**
Trình bày : **NHÃ BÌNH**

In 1000 cuốn khổ 13x19 tại Xưởng in Ban Tư tưởng Văn hóa
Thành ủy TP. HCM. Số giấy phép 944VH/HNV của Cục xuất
bản cấp ngày 2/5/1994. In xong và nộp lưu chiểu tháng 5/94

18.000 ⁻ by